

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: THCS xã Thanh Xương

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính qu

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng
1	QUẢNG TUẤN ANH	22/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431484	ĐB/HĐB/2024/1
2	LÒ GIA BẢO	02/8/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06431485	ĐB/HĐB/2024/2
3	LÒ VĂN BẢO	16/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431486	ĐB/HĐB/2024/3
4	LƯỜNG THỊ THUY DUNG	12/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431487	ĐB/HĐB/2024/4
5	LƯỜNG MINH ĐẠI	21/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431488	ĐB/HĐB/2024/5
6	HOÀNG HỮU ĐẠT	22/9/2009	Điện Biên	Nam	Tày	Trung bình	S 06431489	ĐB/HĐB/2024/6
7	LƯU BÁ ĐẠT	24/11/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá	S 06431490	ĐB/HĐB/2024/7
8	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	21/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431491	ĐB/HĐB/2024/8
9	LÒ NGỌC HÂN	22/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431492	ĐB/HĐB/2024/9
10	TRẦN ĐÌNH HIẾU	13/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431493	ĐB/HĐB/2024/10
11	LÒ TUẤN HÙNG	26/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431494	ĐB/HĐB/2024/11
12	VŨ GIA HUY	11/10/2008	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431495	ĐB/HĐB/2024/12
13	LÒ THỊ PHƯƠNG LAN	04/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431496	ĐB/HĐB/2024/13
14	TÔNG THÀNH LONG	18/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431497	ĐB/HĐB/2024/14
15	NGUYỄN ĐỨC MINH	29/10/2009	Thái Bình	Nam	Thái	Trung bình	S 06431498	ĐB/HĐB/2024/15
16	NGUYỄN HẢI NAM	16/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431499	ĐB/HĐB/2024/16
17	LÒ VĂN NGHĨA	27/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431500	ĐB/HĐB/2024/17
18	HOÀNG MINH NGUYỄN	25/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431501	ĐB/HĐB/2024/18



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
19	LÒ VĂN NGUYỄN	01/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431502	ĐB/HĐB/2024/19	
20	LƯỜNG BẢO NHI	27/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431503	ĐB/HĐB/2024/20	
21	QUÀNG THỊ YẾN NHI	24/01/2008	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431504	ĐB/HĐB/2024/21	
22	LÒ MINH SÂM	06/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431505	ĐB/HĐB/2024/22	
23	NGUYỄN ĐỨC SÂM	09/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431506	ĐB/HĐB/2024/23	
24	TÔNG NGỌC SƠN	05/02/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431507	ĐB/HĐB/2024/24	
25	CÀM TIẾN THÀNH	18/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431508	ĐB/HĐB/2024/25	
26	HOÀNG TRẦN THANH THÚY	24/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431509	ĐB/HĐB/2024/26	
27	ĐỖ THỊ ANH THU	04/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431510	ĐB/HĐB/2024/27	
28	NGUYỄN HỢP TIẾN	04/02/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431511	ĐB/HĐB/2024/28	
29	LÒ THỊ HUYỀN TRÂN	05/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431512	ĐB/HĐB/2024/29	
30	LƯỜNG QUỐC TRUNG	09/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431513	ĐB/HĐB/2024/30	
31	NGUYỄN BÁ TRUNG	16/10/2009	Đắk Lắk	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431514	ĐB/HĐB/2024/31	
32	LÒ ANH TUẤN	06/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431515	ĐB/HĐB/2024/32	
33	QUÀNG THẾ TÙNG	04/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431516	ĐB/HĐB/2024/33	
34	QUÀNG THỊ ÁNH TUYẾT	01/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431517	ĐB/HĐB/2024/34	
35	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	28/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431518	ĐB/HĐB/2024/35	
36	LÒ HẢI YẾN	21/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431519	ĐB/HĐB/2024/36	
37	QUÀNG THỊ HẢI YẾN	02/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431520	ĐB/HĐB/2024/37	
38	ĐINH THỊ QUỲNH ANH	16/02/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06431521	ĐB/HĐB/2024/38	
39	LÊ HOÀNG ANH	04/7/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06431522	ĐB/HĐB/2024/39	
40	LƯỜNG ĐỨC ANH	15/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431523	ĐB/HĐB/2024/40	
41	NGUYỄN THỊ KIM ANH	10/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431524	ĐB/HĐB/2024/41	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
42	QUÀNG THỊ MAI ANH	29/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431525	ĐB/HĐB/2024/42	
43	LÒ CHÍ CÔNG	12/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431526	ĐB/HĐB/2024/43	
44	PHẠM XUÂN CƯỜNG	18/4/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431527	ĐB/HĐB/2024/44	
45	SÙNG A DƠ	28/5/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06431528	ĐB/HĐB/2024/45	
46	QUÀNG KHÁNH DUY	16/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431529	ĐB/HĐB/2024/46	
47	VŨ HÀ DUY	25/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431530	ĐB/HĐB/2024/47	
48	LƯỜNG ÁNH DƯƠNG	30/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431531	ĐB/HĐB/2024/48	
49	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	05/6/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431532	ĐB/HĐB/2024/49	
50	LÙ TIẾN ĐẠT	26/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431533	ĐB/HĐB/2024/50	
51	CÀ THỊ THÙY GIANG	31/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431534	ĐB/HĐB/2024/51	
52	TRẦN MINH HIẾU	31/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431535	ĐB/HĐB/2024/52	
53	LÒ QUANG HUY	11/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431536	ĐB/HĐB/2024/53	
54	LƯỜNG THANH HUYỀN	30/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431537	ĐB/HĐB/2024/54	
55	LÒ PHƯƠNG KHÁNH	01/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431538	ĐB/HĐB/2024/55	
56	LÒ VĂN DUY KIÊN	19/4/2008	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431539	ĐB/HĐB/2024/56	
57	LÒ THỊ MAI LAN	12/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431540	ĐB/HĐB/2024/57	
58	CÀ BẢO LÂM	26/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431541	ĐB/HĐB/2024/58	
59	NGUYỄN TRẦN LÂM	26/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431542	ĐB/HĐB/2024/59	
60	LÒ THÙY LINH	25/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431543	ĐB/HĐB/2024/60	
61	VŨ ĐÌNH LONG	10/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431544	ĐB/HĐB/2024/61	
62	NGUYỄN DIỄM XUÂN MAI	10/5/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431545	ĐB/HĐB/2024/62	
63	LÒ VĂN MẠNH	16/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431546	ĐB/HĐB/2024/63	
64	VŨ XUÂN MINH	23/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431547	ĐB/HĐB/2024/64	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
65	DƯƠNG MINH NGỌC	19/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431548	ĐB/HĐB/2024/65	
66	LÒ KHÁNH NGUYỄN	09/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431549	ĐB/HĐB/2024/66	
67	LÙ AN NGUYỄN	29/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431550	ĐB/HĐB/2024/67	
68	PHẠM YẾN NHI	18/8/2008	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06431551	ĐB/HĐB/2024/68	
69	QUẢNG LAN PHƯƠNG	20/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431552	ĐB/HĐB/2024/69	
70	LÒ MINH QUÝ	10/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431553	ĐB/HĐB/2024/70	
71	CÀ MINH THÀNH	22/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431554	ĐB/HĐB/2024/71	
72	LƯỜNG THỊ THU TRÂM	31/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431555	ĐB/HĐB/2024/72	
73	CÀ VIỆT TUẤN	06/3/2008	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431556	ĐB/HĐB/2024/73	
74	LÒ THỊ THU UYÊN	01/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431557	ĐB/HĐB/2024/74	
75	NGUYỄN NGỌC BÌNH AN	03/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431558	ĐB/HĐB/2024/75	
76	LÒ ĐÌNH QUỲNH ANH	23/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431559	ĐB/HĐB/2024/76	
77	THIỀU GIA BẢO	15/4/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431560	ĐB/HĐB/2024/77	
78	MAI QUỲNH CHI	07/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431561	ĐB/HĐB/2024/78	
79	NGUYỄN CHÍNH DŨNG	31/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431562	ĐB/HĐB/2024/79	
80	TRẦN HUY DŨNG	01/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431563	ĐB/HĐB/2024/80	
81	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	23/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431564	ĐB/HĐB/2024/81	
82	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	11/7/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431565	ĐB/HĐB/2024/82	
83	VŨ HỒNG HÀ	14/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431566	ĐB/HĐB/2024/83	
84	NGUYỄN MINH HẢI	27/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431567	ĐB/HĐB/2024/84	
85	ĐÀO MINH HẰNG	17/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431568	ĐB/HĐB/2024/85	
86	NGUYỄN THU HẰNG	21/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431569	ĐB/HĐB/2024/86	
87	LÒ DUY HÙNG	01/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06431570	ĐB/HĐB/2024/87	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
88	ĐẶNG TRỌNG HUY	08/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431571	ĐB/HĐB/2024/88	
89	NGUYỄN QUANG HUY	24/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431572	ĐB/HĐB/2024/89	
90	TRẦN GIA HUY	09/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431573	ĐB/HĐB/2024/90	
91	TRỊNH THU HUYỀN	05/3/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431574	ĐB/HĐB/2024/91	
92	ĐÀO DUY KHÁNH	07/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06431575	ĐB/HĐB/2024/92	
93	HOÀNG HÀ AN KHÁNH	22/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431576	ĐB/HĐB/2024/93	
94	TRẦN QUỐC KHÁNH	08/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431577	ĐB/HĐB/2024/94	
95	GIANG VIỆT KHÔI	31/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431578	ĐB/HĐB/2024/95	
96	NGUYỄN DIỆU LINH	30/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431579	ĐB/HĐB/2024/96	
97	VŨ KHÁNH LINH	04/7/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431580	ĐB/HĐB/2024/97	
98	VŨ PHƯƠNG LINH	14/9/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S 06431581	ĐB/HĐB/2024/98	
99	NGUYỄN DUY LONG	30/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431582	ĐB/HĐB/2024/99	
100	ĐỖ THANH MAI	13/8/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431583	ĐB/HĐB/2024/100	
101	LÊ NAM	26/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431584	ĐB/HĐB/2024/101	
102	LÒ THỊ KHÁNH NGÂN	02/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431585	ĐB/HĐB/2024/102	
103	NGUYỄN Ý NGUYỄN	12/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431586	ĐB/HĐB/2024/103	
104	ĐÀO GIA PHÚC	09/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431587	ĐB/HĐB/2024/104	
105	NGUYỄN HỒNG PHÚC	06/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431588	ĐB/HĐB/2024/105	
106	VŨ HOÀNG PHÚC	23/5/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431589	ĐB/HĐB/2024/106	
107	DƯƠNG MINH QUÂN	14/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431590	ĐB/HĐB/2024/107	
108	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	20/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431591	ĐB/HĐB/2024/108	
109	HÀ THỊ THANH THẢO	01/10/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431592	ĐB/HĐB/2024/109	
110	LÒ THỊ MAI THƯƠNG	24/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431593	ĐB/HĐB/2024/110	

T. NAM
*
HIỆN

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
111	NGUYỄN QUỲNH TRANG	20/7/2009	Lai Châu	Nữ	Kinh	Khá	S 06431594	ĐB/HĐB/2024/111	
112	PHẠM QUỐC TRÌNH	26/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431595	ĐB/HĐB/2024/112	
113	QUÀNG MINH TUỆ	20/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06431596	ĐB/HĐB/2024/113	
114	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	12/02/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431597	ĐB/HĐB/2024/114	
115	HOÀNG NHẬT VY	06/01/2009	Lai Châu	Nữ	Thái	Khá	S 06431598	ĐB/HĐB/2024/115	
116	PHẠM NGỌC NHƯ Ý	07/11/2009	Điện Biên	Nữ	Vân Kiều	Khá	S 06431599	ĐB/HĐB/2024/116	
117	LÊ THỊ HẢI YẾN	04/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431600	ĐB/HĐB/2024/117	
118	NGUYỄN HẢI YẾN	30/5/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431601	ĐB/HĐB/2024/118	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN									
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO									
SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ									
Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024						Năm tốt nghiệp: 2024			
Học sinh trường: THCS xã Thanh Hưng						Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)			
TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	TRẦN ĐỨC ANH	14/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431602	ĐB/HĐB/2024/119	
2	NGUYỄN THỊ MINH ANH	23/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431603	ĐB/HĐB/2024/120	
3	BÙI THỊ NGỌC ANH	30/3/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431604	ĐB/HĐB/2024/121	
4	LÒ CHÍ BẢO	04/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431605	ĐB/HĐB/2024/122	
5	LÒ BẠC PHƯƠNG CHINH	08/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431606	ĐB/HĐB/2024/123	
6	TRẦN THỊ DỊU	25/7/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431607	ĐB/HĐB/2024/124	
7	VŨ XUÂN DŨNG	03/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431608	ĐB/HĐB/2024/125	
8	LÈ ĐỨC DUY	25/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431609	ĐB/HĐB/2024/126	
9	LƯƠNG ĐỨC DUY	26/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431610	ĐB/HĐB/2024/127	
10	DƯƠNG THỊ DUYÊN	22/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431611	ĐB/HĐB/2024/128	
11	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	13/12/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431612	ĐB/HĐB/2024/129	
12	LÒ VIỆT ĐỨC	02/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431613	ĐB/HĐB/2024/130	
13	BÙI THỊ THÁI HẰNG	08/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431614	ĐB/HĐB/2024/131	
14	LÒ THỊ THÚY HẰNG	20/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431615	ĐB/HĐB/2024/132	
15	MAI ĐỨC HIẾU	18/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431616	ĐB/HĐB/2024/133	
16	TRẦN MINH HIẾU	16/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431617	ĐB/HĐB/2024/134	
17	TẠ MINH HÒA	25/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431618	ĐB/HĐB/2024/135	
18	LƯƠNG VĂN HÙNG	17/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431619	ĐB/HĐB/2024/136	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
19	PHẠM NGÔ TUẤN KIẾT	28/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431620	ĐB/HĐB/2024/137	
20	NGUYỄN THANH LÂM	09/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431621	ĐB/HĐB/2024/138	
21	ĐÀM NGỌC LINH	23/02/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431622	ĐB/HĐB/2024/139	
22	LÒ THỊ LINH	17/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431623	ĐB/HĐB/2024/140	
23	LÒ THỊ MAI LOAN	29/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431624	ĐB/HĐB/2024/141	
24	NGUYỄN THÀNH LUÂN	28/4/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431625	ĐB/HĐB/2024/142	
25	NGUYỄN CẨM LY	06/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431626	ĐB/HĐB/2024/143	
26	VŨ NGỌC KHÁNH LY	24/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431627	ĐB/HĐB/2024/144	
27	PHẠM MINH PHƯƠNG	12/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431628	ĐB/HĐB/2024/145	
28	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	09/5/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431629	ĐB/HĐB/2024/146	
29	QUÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	06/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431630	ĐB/HĐB/2024/147	
30	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH	'02/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431631	ĐB/HĐB/2024/148	
31	VŨ QUỐC THÁI SƠN	'22/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431632	ĐB/HĐB/2024/149	
32	VŨ THỊ PHƯƠNG THANH	'25/11/2009	Nam Định	Nữ	Kinh	Khá	S 06431633	ĐB/HĐB/2024/150	
33	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	08/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431634	ĐB/HĐB/2024/151	
34	PHẠM THỊ THANH THẢO	03/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431635	ĐB/HĐB/2024/152	
35	TẠ ANH THƯ	04/3/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431636	ĐB/HĐB/2024/153	
36	DƯƠNG THỊ NHẬT THƯ	22/12/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khá	S 06431637	ĐB/HĐB/2024/154	
37	LÒ KIỀU TRINH	30/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431638	ĐB/HĐB/2024/155	
38	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	18/6/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431639	ĐB/HĐB/2024/156	
39	PHẠM PHƯƠNG UYÊN	07/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431640	ĐB/HĐB/2024/157	
40	HÀ NGUYỄN VŨ	20/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431641	ĐB/HĐB/2024/158	
41	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	12/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431642	ĐB/HĐB/2024/159	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
42	TÔNG THỊ HẢI YẾN	06/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431643	ĐB/HĐB/2024/160	
43	LÒ ĐỨC ANH	03/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431644	ĐB/HĐB/2024/161	
44	LÒ HOÀNG ANH	05/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431645	ĐB/HĐB/2024/162	
45	VŨ THỊ NGỌC ANH	15/3/2009	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khá	S 06431646	ĐB/HĐB/2024/163	
46	QUẢNG THỊ ANH	24/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431647	ĐB/HĐB/2024/164	
47	LÒ VĂN CHẤT	20/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431648	ĐB/HĐB/2024/165	
48	TRẦN HÀ CHI	07/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431649	ĐB/HĐB/2024/166	
49	LƯỜNG MAI CHI	17/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431650	ĐB/HĐB/2024/167	
50	TRẦN QUỲNH CHI	07/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431651	ĐB/HĐB/2024/168	
51	CÀ VĂN CHUNG	19/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431652	ĐB/HĐB/2024/169	
52	LÒ VĂN CÔNG	03/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431653	ĐB/HĐB/2024/170	
53	VÌ TIẾN DŨNG	06/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431654	ĐB/HĐB/2024/171	
54	LÒ KHÁNH DUY	13/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431655	ĐB/HĐB/2024/172	
55	QUẢNG VĂN HẢI	19/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431656	ĐB/HĐB/2024/173	
56	CÀ THỊ HIỀN	22/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431657	ĐB/HĐB/2024/174	
57	DƯƠNG ĐỨC HIẾU	18/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431658	ĐB/HĐB/2024/175	
58	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	29/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431659	ĐB/HĐB/2024/176	
59	LÒ KHÁNH HUY	07/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431660	ĐB/HĐB/2024/177	
60	ĐÀO MẠNH HUY	27/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431661	ĐB/HĐB/2024/178	
61	HÀ THỊ QUỲNH HƯƠNG	03/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06431662	ĐB/HĐB/2024/179	
62	TÔNG BẢO KHIÊM	24/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431663	ĐB/HĐB/2024/180	
63	VÌ VĂN KHIÊM	07/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431664	ĐB/HĐB/2024/181	
64	TRẦN HÀ LINH	07/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431665	ĐB/HĐB/2024/182	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
65	HÀ THỊ MAI	13/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06431666	ĐB/HĐB/2024/183	
66	LÒ BẢO MINH	04/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431667	ĐB/HĐB/2024/184	
67	NGUYỄN THỊ TÂM NHƯ	05/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431668	ĐB/HĐB/2024/185	
68	LƯƠNG VĂN PHONG	08/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431669	ĐB/HĐB/2024/186	
69	TRẦN VIỆT QUÂN	02/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431670	ĐB/HĐB/2024/187	
70	LƯƠNG VĂN QUÝ	05/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431671	ĐB/HĐB/2024/188	
71	LÒ THỊ THU QUYÊN	23/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431672	ĐB/HĐB/2024/189	
72	CÀ VĂN TÂM	19/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431673	ĐB/HĐB/2024/190	
73	LÒ VĂN DUY TÂN	07/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431674	ĐB/HĐB/2024/191	
74	LÒ THỊ THẢO	04/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431675	ĐB/HĐB/2024/192	
75	LÒ ĐÌNH THI	13/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431676	ĐB/HĐB/2024/193	
76	VÌ THỊ MINH TRANG	21/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431677	ĐB/HĐB/2024/194	
77	NGUYỄN THỊ TRANG	05/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431678	ĐB/HĐB/2024/195	
78	LƯƠNG VĂN TRƯỜNG	13/02/2008	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431679	ĐB/HĐB/2024/196	
79	LÒ ĐỨC TUẤN	03/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431680	ĐB/HĐB/2024/197	
80	NGUYỄN MINH TUẤN	13/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431681	ĐB/HĐB/2024/198	
81	TẠ THANH TÙNG	09/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431682	ĐB/HĐB/2024/199	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: THCS xã Thanh Chấn

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bản	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÊ BẢO AN	17/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431683	ĐB/HĐB/2024/200	
2	HẮC TRƯỞNG VIỆT ANH	07/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431684	ĐB/HĐB/2024/201	
3	NGUYỄN HÀ ANH	13/5/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431685	ĐB/HĐB/2024/202	
4	PHẠM TUỆ ANH	07/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431686	ĐB/HĐB/2024/203	
5	MÀO QUỐC BẢO	19/8/2009	Lai Châu	Nam	Thái	Trung bình	S 06431687	ĐB/HĐB/2024/204	
6	NGUYỄN THỊ HÒA BÌNH	30/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431688	ĐB/HĐB/2024/205	
7	QUẢNG THỊ BẢO CHÂM	09/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431689	ĐB/HĐB/2024/206	
8	NGỌC YẾN CHI	26/3/2009	Điện Biên	Nữ	Tày	Khá	S 06431690	ĐB/HĐB/2024/207	
9	TÔNG THỊ KIM CHI	30/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431691	ĐB/HĐB/2024/208	
10	LÒ VĂN CHÍNH	20/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431692	ĐB/HĐB/2024/209	
11	NGỌC HẢI ĐĂNG	07/3/2009	Điện Biên	Nam	Tày	Khá	S 06431693	ĐB/HĐB/2024/210	
12	LÒ TIẾN ĐẠT	08/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431694	ĐB/HĐB/2024/211	
13	ĐẶNG MINH ĐỨC	01/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431695	ĐB/HĐB/2024/212	
14	VŨ TRẦN DŨNG	14/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431696	ĐB/HĐB/2024/213	
15	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	06/3/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06431697	ĐB/HĐB/2024/214	
16	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	21/01/2009	Phú Thọ	Nữ	Mường	Khá	S 06431698	ĐB/HĐB/2024/215	
17	LÒ THỊ NGỌC HÀ	21/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431699	ĐB/HĐB/2024/216	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bản	Số vào sổ gốc cấp văn bản	Ghi chú
18	NGUYỄN ĐỨC HẢI	04/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431700	ĐB/HĐB/2024/217	
19	LÒ THỊ THU HẰNG	08/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431701	ĐB/HĐB/2024/218	
20	BẠC THỊ HIỀN	23/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431702	ĐB/HĐB/2024/219	
21	NGUYỄN KHÁNH HIỀN	30/4/2009	Điện Biên	Nữ	Nùng	Khá	S 06431703	ĐB/HĐB/2024/220	
22	ĐIỀU CHÍNH HIẾU	18/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431704	ĐB/HĐB/2024/221	
23	LÊ THU HOÀI	28/8/2009	Điện Biên	Nữ	Tày	Trung bình	S 06431705	ĐB/HĐB/2024/222	
24	ĐOÀN VŨ THIÊN HOÀN	29/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431706	ĐB/HĐB/2024/223	
25	ĐẶNG PHI HÙNG	24/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431707	ĐB/HĐB/2024/224	
26	LÒ THỊ THU HƯƠNG	11/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431708	ĐB/HĐB/2024/225	
27	LÒ NGỌC HUY	15/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431709	ĐB/HĐB/2024/226	
28	LÒ ANH HUY	24/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431710	ĐB/HĐB/2024/227	
29	LÒ THỊ THANH HUYỀN	08/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431711	ĐB/HĐB/2024/228	
30	LƯƠNG PHÚC HUỖNH	24/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431712	ĐB/HĐB/2024/229	
31	LƯƠNG VĂN KHÁNH	11/9/2008	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431713	ĐB/HĐB/2024/230	
32	NGUYỄN XUÂN KHÔI	14/4/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431714	ĐB/HĐB/2024/231	
33	HÀ VĂN LAI	06/02/2006	Gia Lai	Nam	Thái	Trung bình	S 06431715	ĐB/HĐB/2024/232	
34	KHIẾU MẠNH LINH	30/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431716	ĐB/HĐB/2024/233	
35	NGUYỄN THỊ KIM LINH	12/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431717	ĐB/HĐB/2024/234	
36	NGUYỄN TRẦN GIA LINH	06/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431718	ĐB/HĐB/2024/235	
37	QUẢNG DIỆU LINH	27/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431719	ĐB/HĐB/2024/236	
38	LÒ VI THÙY LINH	26/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431720	ĐB/HĐB/2024/237	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bản	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
39	HOÀNG ÁNH NHƯ LOAN	24/8/2009	Điện Biên	Nữ	Tày	Giỏi	S 06431721	ĐB/HĐB/2024/238	
40	TRẦN BẢO LONG	26/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431722	ĐB/HĐB/2024/239	
41	QUẢNG ANH LUÂN	27/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431723	ĐB/HĐB/2024/240	
42	BẾ VĂN LỰC	17/11/2009	Điện Biên	Nam	Tày	Trung bình	S 06431724	ĐB/HĐB/2024/241	
43	CÀ THỊ KHÁNH LY	23/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431725	ĐB/HĐB/2024/242	
44	NGUYỄN ĐỨC NAM	04/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431726	ĐB/HĐB/2024/243	
45	NGUYỄN THỊ NGOAN	31/7/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431727	ĐB/HĐB/2024/244	
46	LÒ THỊ KIM NGỌC	26/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431728	ĐB/HĐB/2024/245	
47	HOÀNG TRUNG NGUYỄN	15/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431729	ĐB/HĐB/2024/246	
48	LÒ THỊ MINH NGUYỆT	14/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431730	ĐB/HĐB/2024/247	
49	TÔNG THỊ NHƯ NGUYỆT	08/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431731	ĐB/HĐB/2024/248	
50	LƯỜNG THỊ YẾN NHI	16/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431732	ĐB/HĐB/2024/249	
51	LÒ THỊ TÂM NHƯ	30/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431733	ĐB/HĐB/2024/250	
52	QUẢNG THỊ OANH	27/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431734	ĐB/HĐB/2024/251	
53	GIÀNG THỊ GIA PHƯƠNG	09/9/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06431735	ĐB/HĐB/2024/252	
54	NGUYỄN VĂN QUANG	21/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431736	ĐB/HĐB/2024/253	
55	LÒ THỊ LỆ QUYÊN	19/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431737	ĐB/HĐB/2024/254	
56	LÒ MINH QUYÊN	10/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431738	ĐB/HĐB/2024/255	
57	HOÀNG NHƯ QUỲNH	20/02/2009	Điện Biên	Nữ	Nùng	Khá	S 06431739	ĐB/HĐB/2024/256	
58	PHẠM NGỌC QUỲNH	23/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06431740	ĐB/HĐB/2024/257	
59	PHẠM THỊ NGỌC THÀNH	01/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431741	ĐB/HĐB/2024/258	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bản	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
60	HOÀNG PHẠM THU THẢO	18/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431742	ĐB/HĐB/2024/259	
61	QUÀNG THANH THIÊN	24/11/2008	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431743	ĐB/HĐB/2024/260	
62	LƯƠNG THỊ ANH THƠ	28/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431744	ĐB/HĐB/2024/261	
63	TÔ THỊ THANH THÚY	16/3/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431745	ĐB/HĐB/2024/262	
64	LÒ THỊ QUỲNH TRANG	09/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431746	ĐB/HĐB/2024/263	
65	NGÔ QUANG TRUNG	19/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431747	ĐB/HĐB/2024/264	
66	NGUYỄN ANH TÚ	22/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431748	ĐB/HĐB/2024/265	
67	QUÀNG ANH TÚ	12/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431749	ĐB/HĐB/2024/266	
68	LÒ ANH TUẤN	20/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431750	ĐB/HĐB/2024/267	
69	MÃ TRỌNG VINH	27/12/2009	Điện Biên	Nam	Nùng	Khá	S 06431751	ĐB/HĐB/2024/268	
70	LÒ HUY VŨ	13/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06431752	ĐB/HĐB/2024/269	
71	LÒ THỊ VUI	08/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431753	ĐB/HĐB/2024/270	
72	LƯỜNG THỊ HÀ VY	31/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431754	ĐB/HĐB/2024/271	
73	LƯỜNG THẢO VY	08/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431755	ĐB/HĐB/2024/272	
74	LÒ THỊ HẢI YẾN	02/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431756	ĐB/HĐB/2024/273	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: THCS xã Thanh Nưa

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÊ QUỐC ANH	20/6/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431757	ĐB/HĐB/2024/274	
2	QUÀNG HẢI ANH	15/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431758	ĐB/HĐB/2024/275	
3	PHẠM THẾ ANH	13/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431759	ĐB/HĐB/2024/276	
4	LÒ KIM ÁNH	24/12/2009	Lai Châu	Nữ	Thái	Khá	S 06431760	ĐB/HĐB/2024/277	
5	LÒ THÁI BẢO	22/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431761	ĐB/HĐB/2024/278	
6	LÒ VĂN BÌNH	03/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431762	ĐB/HĐB/2024/279	
7	LÒ THỊ BÌNH	20/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431763	ĐB/HĐB/2024/280	
8	LÒ THỊ MAI CHI	15/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431764	ĐB/HĐB/2024/281	
9	LÒ THỊ HUYỀN CHI	08/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431765	ĐB/HĐB/2024/282	
10	TÔNG THỊ KIỀU CHINH	09/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431766	ĐB/HĐB/2024/283	
11	TÔNG MẠNH CƯỜNG	17/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431767	ĐB/HĐB/2024/284	
12	LÒ VĂN DI	16/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431768	ĐB/HĐB/2024/285	
13	HÀ MỸ DIỄM	29/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431769	ĐB/HĐB/2024/286	
14	LÒ ĐỨC DUY	14/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431770	ĐB/HĐB/2024/287	
15	LÒ ĐỨC DUY	14/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431771	ĐB/HĐB/2024/288	
16	LƯỜNG VIỆT DUY	05/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431772	ĐB/HĐB/2024/289	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
17	CÀ THỊ DUYÊN	27/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431773	ĐB/HĐB/2024/290	
18	CÀ THỊ THUỶ DƯƠNG	02/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431774	ĐB/HĐB/2024/291	
19	LÒ ĐĂNG DƯƠNG	14/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431775	ĐB/HĐB/2024/292	
20	QUANG MINH ĐẠI	20/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431776	ĐB/HĐB/2024/293	
21	LƯỜNG TIẾN ĐẠT	17/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431777	ĐB/HĐB/2024/294	
22	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	25/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431778	ĐB/HĐB/2024/295	
23	TÔNG HẢI ĐĂNG	04/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06431779	ĐB/HĐB/2024/296	
24	LÒ MINH ĐỨC	29/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431780	ĐB/HĐB/2024/297	
25	CÀ THỊ THANH HẰNG	13/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431781	ĐB/HĐB/2024/298	
26	LÒ THỊ KIM HẰNG	07/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431782	ĐB/HĐB/2024/299	
27	LÒ THỊ THU HIỀN	04/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431783	ĐB/HĐB/2024/300	
28	LÒ TRUNG HIẾU	21/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431784	ĐB/HĐB/2024/301	
29	HÀ NGỌC HIẾU	26/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431785	ĐB/HĐB/2024/302	
30	LÒ THỊ HOA	10/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431786	ĐB/HĐB/2024/303	
31	LÒ THỊ HẢI HOAN	06/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431787	ĐB/HĐB/2024/304	
32	LƯỜNG HUY HOÀNG	26/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431788	ĐB/HĐB/2024/305	
33	LÒ THỊ HUỆ	08/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431789	ĐB/HĐB/2024/306	
34	NGUYỄN VIỆT HÙNG	20/5/2008	Vĩnh Phúc	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431790	ĐB/HĐB/2024/307	
35	CÀ VĂN HÙNG	17/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431791	ĐB/HĐB/2024/308	
36	LÒ VĂN HÙNG	24/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431792	ĐB/HĐB/2024/309	

KHOA 2
PH
GIÁ
/À E
TÊN B

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
37	PHẠM GIA HÙNG	05/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431793	ĐB/HĐB/2024/310	
38	LƯỜNG QUANG HUY	01/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431794	ĐB/HĐB/2024/311	
39	LÒ ĐỨC HUY	12/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06431795	ĐB/HĐB/2024/312	
40	LÒ VUI THANH HUYỀN	07/9/2009	Lai Châu	Nữ	Giáy	Giỏi	S 06431796	ĐB/HĐB/2024/313	
41	LƯỜNG THỊ THU HUYỀN	14/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431797	ĐB/HĐB/2024/314	
42	PHẠM CÔNG KHOA	16/4/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431798	ĐB/HĐB/2024/315	
43	LÒ THỊ KHUYÊN	06/5/2009	Điện Biên	Nữ	Kho mú	Khá	S 06431799	ĐB/HĐB/2024/316	
44	LƯỜNG TUẤN KIỆT	04/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431800	ĐB/HĐB/2024/317	
45	QUÀNG VĂN TUẤN KIỆT	06/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431801	ĐB/HĐB/2024/318	
46	GIÀNG DÍCH KY	29/5/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06431802	ĐB/HĐB/2024/319	
47	NGUYỄN ĐÌNH LONG	01/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431803	ĐB/HĐB/2024/320	
48	PHẠM ĐĂNG MẠNH	27/9/2009	Lai Châu	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431804	ĐB/HĐB/2024/321	
49	LÒ VĂN MIẾN	07/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431805	ĐB/HĐB/2024/322	
50	QUÀNG ANH MINH	06/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431806	ĐB/HĐB/2024/323	
51	NGUYỄN QUANG MINH	12/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431807	ĐB/HĐB/2024/324	
52	GIÀNG A MINH	07/3/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06431808	ĐB/HĐB/2024/325	
53	LÒ THỊ TRÀ MY	05/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431809	ĐB/HĐB/2024/326	
54	LÒ THẢO MY	18/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431810	ĐB/HĐB/2024/327	
55	CÀ LY NA	12/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431811	ĐB/HĐB/2024/328	
56	LÒ BẢO NAM	26/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06431812	ĐB/HĐB/2024/329	

H.C
ON
OI
ÀO
N-T

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
57	LÒ THỊ THUÝ NGÀ	13/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431813	ĐB/HĐB/2024/330	
58	PHẠM THỊ NGÂN	08/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431814	ĐB/HĐB/2024/331	
59	LÒ THỊ KIM NGÂN	22/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431815	ĐB/HĐB/2024/332	
60	LÒ THỊ BÍCH NGỌC	19/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431816	ĐB/HĐB/2024/333	
61	LÒ ANH NGUYỆT	25/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431817	ĐB/HĐB/2024/334	
62	NGUYỄN VI THIỆN NHÂN	22/10/2009	Điện Biên	Nam	Thổ	Trung bình	S 06431818	ĐB/HĐB/2024/335	
63	LÒ KHÁNH NHI	05/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431819	ĐB/HĐB/2024/336	
64	LƯỜNG THỊ KIỀU NHƯ	11/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431820	ĐB/HĐB/2024/337	
65	LƯỜNG THỊ NGỌC NHƯ	02/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431821	ĐB/HĐB/2024/338	
66	QUẢNG THỊ HỒNG NHUNG	22/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431822	ĐB/HĐB/2024/339	
67	LÒ THỊ PHƯƠNG OANH	27/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431823	ĐB/HĐB/2024/340	
68	LƯỜNG THỊ KIM OANH	11/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431824	ĐB/HĐB/2024/341	
69	LƯỜNG THỊ PHƯƠNG OANH	20/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431825	ĐB/HĐB/2024/342	
70	LÒ THỊ PHƯƠNG	01/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431826	ĐB/HĐB/2024/343	
71	QUẢNG VĂN QUYỀN	14/6/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06431827	ĐB/HĐB/2024/344	
72	LƯƠNG NGỌC QUYẾT	19/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431828	ĐB/HĐB/2024/345	
73	QUẢNG VĂN SOÁI	27/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431829	ĐB/HĐB/2024/346	
74	CÀ LÂM SUNG	13/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431830	ĐB/HĐB/2024/347	
75	LÒ THỊ THANH TÂM	02/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431831	ĐB/HĐB/2024/348	
76	LÒ VĂN THẮNG	07/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06431832	ĐB/HĐB/2024/349	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
77	NGUYỄN VĂN THÀNH	18/6/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431833	ĐB/HĐB/2024/350	
78	QUÀNG DUY THÀNH	10/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06431834	ĐB/HĐB/2024/351	
79	SÙNG TIẾN THÀNH	08/12/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06431835	ĐB/HĐB/2024/352	
80	LƯỜNG THỊ THU THẢO	03/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431836	ĐB/HĐB/2024/353	
81	LÒ HUYỀN PHƯƠNG THẢO	11/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431837	ĐB/HĐB/2024/354	
82	LÒ NGỌC THÍCH	13/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431838	ĐB/HĐB/2024/355	
83	QUÀNG THỊ ANH THƠ	29/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431839	ĐB/HĐB/2024/356	
84	LÒ VĂN THÔNG	14/7/2008	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431840	ĐB/HĐB/2024/357	
85	LÒ THỊ THU	12/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431841	ĐB/HĐB/2024/358	
86	LÒ THỊ THU	28/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431842	ĐB/HĐB/2024/359	
87	BÙI NGUYỆT THU	20/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431843	ĐB/HĐB/2024/360	
88	TÔNG VĂN TÌNH	12/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431844	ĐB/HĐB/2024/361	
89	TRẦN ĐOAN TRANG	25/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431845	ĐB/HĐB/2024/362	
90	QUÀNG VĂN TRÍ	22/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431846	ĐB/HĐB/2024/363	
91	LÒ QUANG TRIỆU	07/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431847	ĐB/HĐB/2024/364	
92	LÒ QUÝ TRỌNG	26/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431848	ĐB/HĐB/2024/365	
93	LÒ TUẤN TRƯỜNG	11/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06431849	ĐB/HĐB/2024/366	
94	LÒ MINH TRƯỜNG	19/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431850	ĐB/HĐB/2024/367	
95	LÒ VĂN TRƯỜNG	16/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431851	ĐB/HĐB/2024/368	
96	QUÀNG VĂN QUÝ TRƯỜNG	09/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431852	ĐB/HĐB/2024/369	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
97	LÒ VĂN TÚ	25/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431853	ĐB/HĐB/2024/370	
98	LÒ THỊ MAI TUYẾT	08/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431854	ĐB/HĐB/2024/371	
99	CÀ THẢO UYÊN	28/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431855	ĐB/HĐB/2024/372	
100	LÒ THỊ NGỌC VÂN	11/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431856	ĐB/HĐB/2024/373	
101	LÒ THỊ HÀ VI	01/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431857	ĐB/HĐB/2024/374	
102	TÔNG THỊ HÀ VI	14/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431858	ĐB/HĐB/2024/375	
103	LÒ VĂN VIỆT	06/9/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06431859	ĐB/HĐB/2024/376	
104	NGUYỄN QUỐC VIỆT	04/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431860	ĐB/HĐB/2024/377	
105	QUÀNG QUANG VINH	08/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431861	ĐB/HĐB/2024/378	
106	QUÀNG VĂN VINH	18/6/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06431862	ĐB/HĐB/2024/379	
107	NGUYỄN QUANG VINH	01/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431863	ĐB/HĐB/2024/380	
108	LÒ HÀ VY	28/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431864	ĐB/HĐB/2024/381	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024

Học sinh trường: THCS xã Thanh Yên

Năm tốt nghiệp: 2024

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ VĂN TUẤN ANH	03/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431865	ĐB/HĐB/2024/382	
2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	14/5/2009	Điện Biên	Nữ	Nùng	Khá	S 06431866	ĐB/HĐB/2024/383	
3	NGUYỄN NGỌC ANH	11/3/2009	Hà Nội	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431867	ĐB/HĐB/2024/384	
4	NGUYỄN THỊ TÂM ANH	08/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431868	ĐB/HĐB/2024/385	
5	VŨ TUẤN ANH	25/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431869	ĐB/HĐB/2024/386	
6	VŨ ĐÌNH BA	10/12/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431870	ĐB/HĐB/2024/387	
7	TRỊNH XUÂN BA	25/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431871	ĐB/HĐB/2024/388	
8	NGUYỄN HOÀI NGỌC BĂNG	17/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thổ	Giỏi	S 06431872	ĐB/HĐB/2024/389	
9	CÀ DUY BẢO	15/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431873	ĐB/HĐB/2024/390	
10	ĐINH THỊ OANH CHÂU	25/7/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431874	ĐB/HĐB/2024/391	
11	LÒ THỊ KIM CHI	28/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431875	ĐB/HĐB/2024/392	
12	VI TIẾN ĐẠT	21/8/2009	Điện Biên	Nam	Nùng	Giỏi	S 06431876	ĐB/HĐB/2024/393	
13	QUẢNG THỊ NGỌC ĐIỆP	01/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431877	ĐB/HĐB/2024/394	
14	VÌ VĂN ĐIỆP	16/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431878	ĐB/HĐB/2024/395	
15	LÒ VĂN ĐÔNG	01/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431879	ĐB/HĐB/2024/396	
16	TÔNG THỊ KIM DUNG	03/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431880	ĐB/HĐB/2024/397	
17	CÀ TRUNG DŨNG	08/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431881	ĐB/HĐB/2024/398	
18	LÊ VIỆT DŨNG	11/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431882	ĐB/HĐB/2024/399	
19	VÀNG A DŨNG	16/10/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06431883	ĐB/HĐB/2024/400	
20	NGUYỄN HƯƠNG THÙY DƯƠNG	03/3/2009	Điện Biên	Nữ	Tày	Khá	S 06431884	ĐB/HĐB/2024/401	
21	NGUYỄN TRỌNG DUY	03/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431885	ĐB/HĐB/2024/402	
22	LÒ THỊ HƯƠNG GIANG	06/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431886	ĐB/HĐB/2024/403	
23	LÒ THỊ THU HÀ	26/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431887	ĐB/HĐB/2024/404	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
24	NGUYỄN VĂN HAI	16/12/2009	Thái Bình	Nam	Kinh	Khá	S 06431888	ĐB/HĐB/2024/405	
25	ĐẶNG VĂN HẢI	24/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431889	ĐB/HĐB/2024/406	
26	LÒ THỊ MINH HẰNG	02/11/2008	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431890	ĐB/HĐB/2024/407	
27	LÒ THỊ TUYẾT HẰNG	16/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431891	ĐB/HĐB/2024/408	
28	VÌ THỊ HỒNG HẠNH	12/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431892	ĐB/HĐB/2024/409	
29	LÒ THU HOÀI	14/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431893	ĐB/HĐB/2024/410	
30	VÌ HUY HOÀNG	24/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431894	ĐB/HĐB/2024/411	
31	VÌ QUANG HỒNG	26/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431895	ĐB/HĐB/2024/412	
32	LÒ ANH HUÂN	16/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431896	ĐB/HĐB/2024/413	
33	TRẦN MINH HUỆ	16/12/2009	Điện Biên	Nữ	Nùng	Khá	S 06431897	ĐB/HĐB/2024/414	
34	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG	24/12/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431898	ĐB/HĐB/2024/415	
35	HOÀNG ĐÌNH HÙNG	12/12/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431899	ĐB/HĐB/2024/416	
36	NGÔ QUỐC HUNG	01/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431900	ĐB/HĐB/2024/417	
37	HOÀNG ĐÌNH HUNG	12/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431901	ĐB/HĐB/2024/418	
38	TRẦN THU HƯƠNG	10/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431902	ĐB/HĐB/2024/419	
39	ĐÌNH THỊ THU HƯƠNG	23/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431903	ĐB/HĐB/2024/420	
40	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	21/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431904	ĐB/HĐB/2024/421	
41	NGUYỄN ĐÌNH HUY	27/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431905	ĐB/HĐB/2024/422	
42	NGUYỄN VĂN HUY	18/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431906	ĐB/HĐB/2024/423	
43	LÒ THU HUYỀN	18/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431907	ĐB/HĐB/2024/424	
44	LÒ MINH KHANG	06/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431908	ĐB/HĐB/2024/425	
45	LƯƠNG NGUYỄN KHANG	17/6/2009	Điện Biên	Nam	Tày	Khá	S 06431909	ĐB/HĐB/2024/426	
46	LÒ NHẬT KHANH	09/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431910	ĐB/HĐB/2024/427	
47	LÒ VĂN KHÁNH	13/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431911	ĐB/HĐB/2024/428	
48	LÙ ANH KHÔI	12/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431912	ĐB/HĐB/2024/429	
49	TRẦN TÙNG LÂM	13/4/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431913	ĐB/HĐB/2024/430	
50	CÀ TRÚC LINH	18/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431914	ĐB/HĐB/2024/431	
51	LÒ THỊ TÚ LINH	02/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431915	ĐB/HĐB/2024/432	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
52	LƯỜNG THỊ YẾN LINH	02/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431916	ĐB/HĐB/2024/433	
53	ĐỖ THỊ LOAN	05/3/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431917	ĐB/HĐB/2024/434	
54	LÒ LƯU BẢO LONG	03/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431918	ĐB/HĐB/2024/435	
55	NGUYỄN THÀNH LUÂN	03/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431919	ĐB/HĐB/2024/436	
56	LÒ THỊ XUÂN MAI	18/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431920	ĐB/HĐB/2024/437	
57	LÒ THỊ TRÀ MI	30/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431921	ĐB/HĐB/2024/438	
58	NGUYỄN THỊ TUYẾT MINH	10/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431922	ĐB/HĐB/2024/439	
59	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	03/8/2009	Thái Bình	Nữ	Kinh	Khá	S 06431923	ĐB/HĐB/2024/440	
60	CÀ THIÊN NGÀ	01/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431924	ĐB/HĐB/2024/441	
61	LÒ THỊ NGÂN	21/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431925	ĐB/HĐB/2024/442	
62	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	29/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431926	ĐB/HĐB/2024/443	
63	QUẢNG THỊ NGỌC	26/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431927	ĐB/HĐB/2024/444	
64	NÔNG THẢO NGUYỄN	01/5/2009	Điện Biên	Nữ	Tày	Giỏi	S 06431928	ĐB/HĐB/2024/445	
65	TRẦN THỊ NGỌC NHI	03/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thổ	Khá	S 06431929	ĐB/HĐB/2024/446	
66	LÒ THỊ YẾN NHI	15/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431930	ĐB/HĐB/2024/447	
67	PHẠM THỊ YẾN NHI	21/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431931	ĐB/HĐB/2024/448	
68	LÃNG THỊ HỒNG NHUNG	04/12/2009	Điện Biên	Nữ	Nùng	Khá	S 06431932	ĐB/HĐB/2024/449	
69	VÌ THỊ HOÀI NHUNG	28/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431933	ĐB/HĐB/2024/450	
70	LÒ HÀ NINH	20/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431934	ĐB/HĐB/2024/451	
71	TÔNG THỊ KIM OANH	03/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431935	ĐB/HĐB/2024/452	
72	VÌ THỊ NGỌC OANH	10/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431936	ĐB/HĐB/2024/453	
73	LÒ THIÊN PHONG	22/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431937	ĐB/HĐB/2024/454	
74	LÙ MINH QUANG	31/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431938	ĐB/HĐB/2024/455	
75	QUẢNG VĂN QUYỀN	18/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431939	ĐB/HĐB/2024/456	
76	LƯỜNG VĂN SƠN	12/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431940	ĐB/HĐB/2024/457	
77	TRẦN TUẤN TÀI	22/11/2009	Điện Biên	Nam	Thổ	Trung bình	S 06431941	ĐB/HĐB/2024/458	
78	TÔNG VĂN THÀNH	08/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431942	ĐB/HĐB/2024/459	
79	ĐỒNG THỊ PHƯƠNG THẢO	29/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431943	ĐB/HĐB/2024/460	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
80	LÒ THỊ THẢO	14/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431944	ĐB/HĐB/2024/461	
81	NGUYỄN MINH THU	01/11/2009	Lào Cai	Nữ	Kinh	Khá	S 06431945	ĐB/HĐB/2024/462	
82	LƯƠNG THỊ ANH THU	13/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431946	ĐB/HĐB/2024/463	
83	CÀ THỊ BÍCH THUẬN	02/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431947	ĐB/HĐB/2024/464	
84	TÔNG VĂN THƯƠNG	27/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431948	ĐB/HĐB/2024/465	
85	LÒ VĂN THƯỢNG	25/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431949	ĐB/HĐB/2024/466	
86	LÊ VĂN TÍNH	28/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431950	ĐB/HĐB/2024/467	
87	TRẦN QUỲNH TRANG	23/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431951	ĐB/HĐB/2024/468	
88	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	28/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431952	ĐB/HĐB/2024/469	
89	NGUYỄN THÀNH TRUNG	22/4/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431953	ĐB/HĐB/2024/470	
90	LÒ VĂN TRƯỜNG	20/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431954	ĐB/HĐB/2024/471	
91	HÀ QUANG TỬ	08/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431955	ĐB/HĐB/2024/472	
92	LÒ VĂN TUẤN	02/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431956	ĐB/HĐB/2024/473	
93	QUANG THỊ ÁNH TUYẾT	15/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431957	ĐB/HĐB/2024/474	
94	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	21/10/2009	Điện Biên	Nữ	Tày	Khá	S 06431958	ĐB/HĐB/2024/475	
95	LÒ ĐỨC VIỆT	27/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431959	ĐB/HĐB/2024/476	
96	NGÔ PHƯƠNG VY	25/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431960	ĐB/HĐB/2024/477	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: THCS xã Thanh Luông

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ THỊ VÂN ANH	10/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431961	ĐB/HĐB/2024/478	
2	VŨ PHƯƠNG ANH	01/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06431962	ĐB/HĐB/2024/479	
3	VŨ QUỲNH ANH	22/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431963	ĐB/HĐB/2024/480	
4	LÒ VĂN BIÊN	14/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431964	ĐB/HĐB/2024/481	
5	LƯỜNG VĂN BIÊN	04/11/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06431965	ĐB/HĐB/2024/482	
6	LƯỜNG THỊ YẾN CHI	22/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431966	ĐB/HĐB/2024/483	
7	LÒ VĂN DIÊN	03/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06431967	ĐB/HĐB/2024/484	
8	LÒ ANH DUY	05/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431968	ĐB/HĐB/2024/485	
9	LÒ ĐỨC DUY	20/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431969	ĐB/HĐB/2024/486	
10	QUÀNG TIẾN DŨNG	23/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431970	ĐB/HĐB/2024/487	
11	LÒ THỊ ÁNH DƯƠNG	02/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431971	ĐB/HĐB/2024/488	
12	NGUYỄN TRỌNG BIÊN GIANG	07/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431972	ĐB/HĐB/2024/489	
13	LÒ NGỌC HÀ	28/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431973	ĐB/HĐB/2024/490	
14	VŨ ĐỨC HÀO	30/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431974	ĐB/HĐB/2024/491	
15	GIÀNG THỊ HỮU HẠNH	28/10/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Giỏi	S 06431975	ĐB/HĐB/2024/492	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
16	NGUYỄN HUY HIỂN	03/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431976	ĐB/HĐB/2024/493	
17	MÙA THỊ KIM HOA	23/3/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Giỏi	S 06431977	ĐB/HĐB/2024/494	
18	LÒ THỊ MINH HOÀI	02/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431978	ĐB/HĐB/2024/495	
19	CAO XUÂN HOÀNG	14/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06431979	ĐB/HĐB/2024/496	
20	LÒ MINH HOÀNG	28/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431980	ĐB/HĐB/2024/497	
21	QUẢNG THỊ THU HỒNG	21/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431981	ĐB/HĐB/2024/498	
22	CÀ VĂN HUY	21/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431982	ĐB/HĐB/2024/499	
23	LÒ ANH HUY	15/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431983	ĐB/HĐB/2024/500	
24	LƯỜNG VĂN HÙNG	11/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06431984	ĐB/HĐB/2024/501	
25	LÒ VIỆT HÙNG	08/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431985	ĐB/HĐB/2024/502	
26	LÙ DUY KHÁNH	07/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431986	ĐB/HĐB/2024/503	
27	NGUYỄN DUY KHÁNH	20/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431987	ĐB/HĐB/2024/504	
28	HÀ QUANG KHẢI	20/4/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06431988	ĐB/HĐB/2024/505	
29	LƯỜNG ANH KIẾT	19/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431989	ĐB/HĐB/2024/506	
30	LÒ MINH LÂM	24/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431990	ĐB/HĐB/2024/507	
31	LÒ VĂN LINH	25/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06431991	ĐB/HĐB/2024/508	
32	VÌ THỊ LINH	22/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431992	ĐB/HĐB/2024/509	
33	LÒ THỊ LOAN	30/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431993	ĐB/HĐB/2024/510	
34	LÒ THỊ LUYẾN	21/8/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06431994	ĐB/HĐB/2024/511	

X.H.
HỒ
IÁO
ĐẶC
BIỆN-

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
35	ĐẶNG GIA LƯƠNG	07/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06431995	ĐB/HĐB/2024/512	
36	CÀ KHÁNH LY	04/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06431996	ĐB/HĐB/2024/513	
37	VŨ NGỌC NHƯ MAI	07/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06431997	ĐB/HĐB/2024/514	
38	LÒ THẢO MY	15/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06431998	ĐB/HĐB/2024/515	
39	LÒ THỊ TRÀ MY	13/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06431999	ĐB/HĐB/2024/516	
40	NGUYỄN VĂN NAM	30/5/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432000	ĐB/HĐB/2024/517	
41	GIÀNG THỊ YẾN NHI	11/6/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432001	ĐB/HĐB/2024/518	
42	LÒ THỊ KHÁNH NHI	05/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432002	ĐB/HĐB/2024/519	
43	LƯƠNG YẾN NHI	06/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432003	ĐB/HĐB/2024/520	
44	LÒ THỊ NHUNG	10/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432004	ĐB/HĐB/2024/521	
45	VÌ THỊ HẢI NINH	29/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432005	ĐB/HĐB/2024/522	
46	LÒ PHƯƠNG OANH	16/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432006	ĐB/HĐB/2024/523	
47	LÒ THỊ PHƯƠNG OANH	01/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432007	ĐB/HĐB/2024/524	
48	LÒ THỊ NGỌC OÁNH	18/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432008	ĐB/HĐB/2024/525	
49	VŨ ĐỨC BÌNH QUÂN	29/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432009	ĐB/HĐB/2024/526	
50	QUẢNG THỊ THẢO QUYÊN	23/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432010	ĐB/HĐB/2024/527	
51	LÊ NHƯ QUỲNH	25/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432011	ĐB/HĐB/2024/528	
52	LƯƠNG THỊ QUỲNH	21/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432012	ĐB/HĐB/2024/529	
53	NGUYỄN THÁI SƠN	29/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432013	ĐB/HĐB/2024/530	

IN VIỆC
G BUC
Đ TẠO
DIỄN P

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
54	VÌ ANH SƠN	31/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432014	ĐB/HĐB/2024/531	
55	LÙ THỊ THANH THẢO	11/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432015	ĐB/HĐB/2024/532	
56	QUÀNG THANH THÚY	22/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432016	ĐB/HĐB/2024/533	
57	LÒ THỊ ANH THƯ	20/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432017	ĐB/HĐB/2024/534	
58	LÒ THỊ THƯ	13/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432018	ĐB/HĐB/2024/535	
59	LƯỜNG VĂN TIỀN	22/10/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Khá	S 06432019	ĐB/HĐB/2024/536	
60	LƯỜNG HUYỀN TRANG	06/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432020	ĐB/HĐB/2024/537	
61	QUÀNG QUÝ TRUNG	10/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06432021	ĐB/HĐB/2024/538	
62	LÒ ANH TUẤN	29/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432022	ĐB/HĐB/2024/539	
63	LÒ DUY TUẤN	17/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432023	ĐB/HĐB/2024/540	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024

Học sinh trường: THCS xã Noong Luống

Năm tốt nghiệp: 2024

Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	NGUYỄN BẢO ANH	16/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432024	ĐB/HĐB/2024/541	
2	NGUYỄN MINH ANH	28/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432025	ĐB/HĐB/2024/542	
3	QUẢNG THỊ VÂN ANH	16/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432026	ĐB/HĐB/2024/543	
4	LÒ VƯƠNG ANH	01/01/2009	Điện Biên	Nam	Hà Nhi	Khá	S 06432027	ĐB/HĐB/2024/544	
5	LÒ THỊ NGỌC ÁNH	09/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432028	ĐB/HĐB/2024/545	
6	CÀ NHẤT BẢO	15/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432029	ĐB/HĐB/2024/546	
7	VÌ THỊ HOÀI BÍCH	27/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432030	ĐB/HĐB/2024/547	
8	QUẢNG NGỌC BÌNH	14/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432031	ĐB/HĐB/2024/548	
9	HÀ VIỆT CƯỜNG	22/6/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432032	ĐB/HĐB/2024/549	
10	TRẦN LINH CHI	07/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432033	ĐB/HĐB/2024/550	
11	BÙI THÙY CHI	25/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432034	ĐB/HĐB/2024/551	
12	NGUYỄN TẤN DŨNG	10/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432035	ĐB/HĐB/2024/552	
13	ĐOÀN KHÁNH DUY	22/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432036	ĐB/HĐB/2024/553	
14	NGUYỄN VĂN DUY	27/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432037	ĐB/HĐB/2024/554	
15	NGUYỄN VĂN DUY	06/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432038	ĐB/HĐB/2024/555	
16	NGUYỄN HỮU ĐẠI	08/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432039	ĐB/HĐB/2024/556	
17	TRẦN VĂN ĐỨC	25/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432040	ĐB/HĐB/2024/557	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
18	QUÀNG ĐỨC GIANG	30/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432041	ĐB/HĐB/2024/558	
19	QUÀNG NAM HẢI	25/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432042	ĐB/HĐB/2024/559	
20	TÔNG TUẤN HẢI	05/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432043	ĐB/HĐB/2024/560	
21	LƯƠNG THỊ HẰNG	14/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432044	ĐB/HĐB/2024/561	
22	PHAN THỊ HẰNG	04/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432045	ĐB/HĐB/2024/562	
23	NGUYỄN THỊ HẬU	10/5/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432046	ĐB/HĐB/2024/563	
24	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	22/3/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432047	ĐB/HĐB/2024/564	
25	BÙI TRUNG HIẾU	21/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432048	ĐB/HĐB/2024/565	
26	TRẦN ĐỨC HOÀNG	10/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432049	ĐB/HĐB/2024/566	
27	LÒ VIỆT HOÀNG	21/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432050	ĐB/HĐB/2024/567	
28	LÒ MẠNH HÙNG	06/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432051	ĐB/HĐB/2024/568	
29	LÒ NHẤT HUY	14/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432052	ĐB/HĐB/2024/569	
30	QUÀNG TIẾN HUY	04/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432053	ĐB/HĐB/2024/570	
31	TRẦN GIA HUY	28/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432054	ĐB/HĐB/2024/571	
32	TRẦN QUANG HUY	10/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432055	ĐB/HĐB/2024/572	
33	LÒ VĂN HUY	18/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432056	ĐB/HĐB/2024/573	
34	TRẦN VĂN HUY	30/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432057	ĐB/HĐB/2024/574	
35	NGUYỄN DUY HÙNG	05/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432058	ĐB/HĐB/2024/575	
36	TÔNG XUÂN HÙNG	13/11/2009	Điện Biên	Nam	Cống	Trung bình	S 06432059	ĐB/HĐB/2024/576	
37	TÔNG ANH KIỆT	23/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432060	ĐB/HĐB/2024/577	
38	QUÀNG TRUNG KIỆT	03/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432061	ĐB/HĐB/2024/578	

PHỔ
HIỆP
ĐÀ
BIÊN

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
39	LÒ THÚY KIỀU	11/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432062	ĐB/HĐB/2024/579	
40	NGUYỄN DUY KHÁNH	04/5/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	Khá	S 06432063	ĐB/HĐB/2024/580	
41	HÀ THẾ LÂM	02/4/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432064	ĐB/HĐB/2024/581	
42	QUÀNG THỊ HOÀNG LINH	04/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432065	ĐB/HĐB/2024/582	
43	TÔNG PHƯƠNG LINH	10/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432066	ĐB/HĐB/2024/583	
44	LƯỜNG ANH LỢI	23/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432067	ĐB/HĐB/2024/584	
45	ĐOÀN KHÁNH LY	09/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432068	ĐB/HĐB/2024/585	
46	LÒ THỊ NGỌC MAI	09/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432069	ĐB/HĐB/2024/586	
47	QUÀNG ĐỨC MẠNH	26/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432070	ĐB/HĐB/2024/587	
48	LÊ TRÀ MY	11/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432071	ĐB/HĐB/2024/588	
49	QUÀNG BẢO NAM	05/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432072	ĐB/HĐB/2024/589	
50	LƯỜNG HOÀI NAM	12/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432073	ĐB/HĐB/2024/590	
51	LÊ KIM NGÂN	29/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432074	ĐB/HĐB/2024/591	
52	LÒ TRUNG NGHĨA	18/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432075	ĐB/HĐB/2024/592	
53	VÌ THỊ BẢO NGỌC	25/6/2009	Lai Châu	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432076	ĐB/HĐB/2024/593	
54	LÒ THỊ HỒNG NGỌC	11/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432077	ĐB/HĐB/2024/594	
55	QUÀNG THỊ NGUYỆT	20/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432078	ĐB/HĐB/2024/595	
56	HOÀNG THỊ YẾN NHI	09/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432079	ĐB/HĐB/2024/596	
57	LÒ THỊ KIM OANH	11/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432080	ĐB/HĐB/2024/597	
58	LÒ THỊ MAI OANH	05/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432081	ĐB/HĐB/2024/598	
59	LÒ SUNG QUẢNG	12/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432082	ĐB/HĐB/2024/599	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
60	TRẦN BẢO QUÂN	23/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432083	ĐB/HĐB/2024/600	
61	TIẾT MINH QUÝ	11/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432084	ĐB/HĐB/2024/601	
62	QUẢNG VĂN QUÝ	05/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432085	ĐB/HĐB/2024/602	
63	LƯỜNG XUÂN QUÝ	20/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432086	ĐB/HĐB/2024/603	
64	QUẢNG THỊ HỒNG QUYÊN	02/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432087	ĐB/HĐB/2024/604	
65	LÒ THỊ CHÂU QUỲNH	06/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432088	ĐB/HĐB/2024/605	
66	LÒ THỊ NHƯ QUỲNH	21/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432089	ĐB/HĐB/2024/606	
67	LƯỜNG NHƯ QUỲNH	02/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432090	ĐB/HĐB/2024/607	
68	LÒ THỊ QUỲNH	10/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432091	ĐB/HĐB/2024/608	
69	BÙI MINH TIẾN	20/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432092	ĐB/HĐB/2024/609	
70	LÒ TUẤN TÚ	12/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432093	ĐB/HĐB/2024/610	
71	LÒ DUY TÙNG	04/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432094	ĐB/HĐB/2024/611	
72	LƯỜNG THỊ TUYỀN	10/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432095	ĐB/HĐB/2024/612	
73	LƯỜNG THANH THANH	20/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432096	ĐB/HĐB/2024/613	
74	LÒ MẠNH THÂN	02/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432097	ĐB/HĐB/2024/614	
75	QUẢNG THỊ BẢO THI	17/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432098	ĐB/HĐB/2024/615	
76	LƯỜNG BẢO THIÊN	12/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432099	ĐB/HĐB/2024/616	
77	LƯỜNG THỊ THU	12/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432100	ĐB/HĐB/2024/617	
78	NGUYỄN TIẾN THUẬT	30/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432101	ĐB/HĐB/2024/618	
79	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	22/7/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432102	ĐB/HĐB/2024/619	
80	QUẢNG THỊ QUỲNH THƯ	26/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432103	ĐB/HĐB/2024/620	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
81	CÀ THỊ HUYỀN TRANG	01/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432104	ĐB/HĐB/2024/621	
82	LÒ THỊ KIỀU TRANG	24/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432105	ĐB/HĐB/2024/622	
83	TRẦN THỊ KIỀU TRANG	11/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432106	ĐB/HĐB/2024/623	
84	TRẦN THỊ NGỌC TRINH	02/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432107	ĐB/HĐB/2024/624	
85	TÔNG THÀNH TRUNG	05/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432108	ĐB/HĐB/2024/625	
86	QUÀNG XUÂN TRƯỜNG	18/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432109	ĐB/HĐB/2024/626	
87	QUÀNG NGỌC VINH	10/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432110	ĐB/HĐB/2024/627	
88	LÒ THỊ VUI	25/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432111	ĐB/HĐB/2024/628	
89	CÀ THỊ HẠ VY	24/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432112	ĐB/HĐB/2024/629	
90	VŨ ĐÌNH VỸ	22/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432113	ĐB/HĐB/2024/630	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: THCS xã Noong Hẹt

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	VÌ NHẬT AN	06/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432114	ĐB/HĐB/2024/631	
2	NGUYỄN NGỌC ANH	10/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432115	ĐB/HĐB/2024/632	
3	TRẦN TUẤN ANH	08/12/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432116	ĐB/HĐB/2024/633	
4	VŨ TUẤN ANH	25/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432117	ĐB/HĐB/2024/634	
5	NGUYỄN THỊ MINH ANH	19/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432118	ĐB/HĐB/2024/635	
6	QUẢNG VIỆT ANH	17/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432119	ĐB/HĐB/2024/636	
7	CÀ QUỐC BẢO	16/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432120	ĐB/HĐB/2024/637	
8	LÒ MAI ANH BẢO	09/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432121	ĐB/HĐB/2024/638	
9	TRẦN DOÃN BẢO	24/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432122	ĐB/HĐB/2024/639	
10	LÒ THANH BÌNH	02/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432123	ĐB/HĐB/2024/640	
11	ĐỖ PHƯƠNG CHI	16/3/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432124	ĐB/HĐB/2024/641	
12	LÒ PHƯƠNG CHI	13/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432125	ĐB/HĐB/2024/642	
13	NGUYỄN THÙY CHI	03/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432126	ĐB/HĐB/2024/643	
14	CÀ THỊ QUỲNH CHI	07/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432127	ĐB/HĐB/2024/644	
15	CÀ KHÁNH DUY	17/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432128	ĐB/HĐB/2024/645	
16	ĐÀO VĂN DUY	15/6/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432129	ĐB/HĐB/2024/646	
17	NGUYỄN NGỌC DUY	01/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432130	ĐB/HĐB/2024/647	
18	LÒ MẠNH DUY	08/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432131	ĐB/HĐB/2024/648	
19	NGUYỄN XUÂN DUY	25/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432132	ĐB/HĐB/2024/649	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
20	PHẠM QUỐC DUY	30/9/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Khá	S 06432133	ĐB/HĐB/2024/650	
21	PHẠM THÙY DƯƠNG	10/3/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432134	ĐB/HĐB/2024/651	
22	LÊ THÀNH ĐẠT	24/4/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432135	ĐB/HĐB/2024/652	
23	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	10/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432136	ĐB/HĐB/2024/653	
24	LÒ TIỀN ĐẠT	24/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432137	ĐB/HĐB/2024/654	
25	NGUYỄN TIỀN ĐỨC	23/4/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432138	ĐB/HĐB/2024/655	
26	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	19/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432139	ĐB/HĐB/2024/656	
27	QUẢNG THỊ HÀ GIANG	12/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432140	ĐB/HĐB/2024/657	
28	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	13/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432141	ĐB/HĐB/2024/658	
29	TRẦN NGỌC HẢO	18/5/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432142	ĐB/HĐB/2024/659	
30	LÒ THỊ MINH HẰNG	12/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432143	ĐB/HĐB/2024/660	
31	TRẦN MINH HẰNG	28/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432144	ĐB/HĐB/2024/661	
32	LÒ DUY HÂN	17/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432145	ĐB/HĐB/2024/662	
33	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	23/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432146	ĐB/HĐB/2024/663	
34	QUẢNG THỊ THU HIỀN	01/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432147	ĐB/HĐB/2024/664	
35	TRẦN VŨ HIỆP	05/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432148	ĐB/HĐB/2024/665	
36	LÊ THÁI HÒA	02/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432149	ĐB/HĐB/2024/666	
37	ĐẶNG THANH HÒA	06/02/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432150	ĐB/HĐB/2024/667	
38	VÌ VĂN HOÀNG	01/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432151	ĐB/HĐB/2024/668	
39	QUẢNG THỊ HỒNG	30/4/2008	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432152	ĐB/HĐB/2024/669	
40	TRẦN THỊ KIM HỒNG	03/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432153	ĐB/HĐB/2024/670	
41	NGUYỄN ĐĂNG HÙNG	14/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432154	ĐB/HĐB/2024/671	
42	TRẦN KHẮC HUY	13/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432155	ĐB/HĐB/2024/672	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
43	QUÀNG GIA HUY	21/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432156	ĐB/HĐB/2024/673	
44	TRẦN DUY HÙNG	14/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432157	ĐB/HĐB/2024/674	
45	TRẦN CÔNG KHẢI	13/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432158	ĐB/HĐB/2024/675	
46	QUÀNG DUY KHÁNH	10/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432159	ĐB/HĐB/2024/676	
47	LÒ MẠNH KIÊN	10/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432160	ĐB/HĐB/2024/677	
48	TRẦN VĂN KIÊN	06/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432161	ĐB/HĐB/2024/678	
49	LÒ THẾ KIỆT	29/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432162	ĐB/HĐB/2024/679	
50	TÔNG VĂN KIỆT	14/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432163	ĐB/HĐB/2024/680	
51	CÀ THỊ MAI LAN	27/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432164	ĐB/HĐB/2024/681	
52	HOÀNG MINH LÂM	11/5/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432165	ĐB/HĐB/2024/682	
53	VŨ HOÀNG LÂM	29/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432166	ĐB/HĐB/2024/683	
54	TRẦN ÁNH PHA LÊ	19/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432167	ĐB/HĐB/2024/684	
55	ĐẶNG QUÀNG PHƯƠNG LINH	21/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432168	ĐB/HĐB/2024/685	
56	QUÀNG HOÀNG LINH	21/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432169	ĐB/HĐB/2024/686	
57	TẠ QUỲNH LỘC	07/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432170	ĐB/HĐB/2024/687	
58	TÔNG ĐẠI LỘC	14/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432171	ĐB/HĐB/2024/688	
59	CÀ DUY LONG	24/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432172	ĐB/HĐB/2024/689	
60	NGUYỄN NHƯ MAI	01/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432173	ĐB/HĐB/2024/690	
61	NGUYỄN VĂN NAM	27/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432174	ĐB/HĐB/2024/691	
62	TRẦN DUY NAM	25/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432175	ĐB/HĐB/2024/692	
63	TRẦN ĐỖ HOÀI NAM	19/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432176	ĐB/HĐB/2024/693	
64	ĐỖ HOÀNG NAM	18/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432177	ĐB/HĐB/2024/694	
65	CÀ THỊ KIM NGÂN	12/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432178	ĐB/HĐB/2024/695	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
66	TRẦN THU NGÂN	11/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432179	ĐB/HĐB/2024/696	
67	CÀ THỊ THÚY NGÂN	15/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432180	ĐB/HĐB/2024/697	
68	QUẢNG TRẦN TRỌNG NGHĨA	11/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432181	ĐB/HĐB/2024/698	
69	QUẢNG THỊ HỒNG NGỌC	23/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432182	ĐB/HĐB/2024/699	
70	LÒ HẢI NGUYÊN	08/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432183	ĐB/HĐB/2024/700	
71	TÔNG THỊ MINH NGUYỆT	12/11/2008	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432184	ĐB/HĐB/2024/701	
72	LÙ THỊ VÂN NHÂN	14/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432185	ĐB/HĐB/2024/702	
73	LƯỜNG VÂN NHI	26/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432186	ĐB/HĐB/2024/703	
74	TRẦN NGỌC OANH	01/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432187	ĐB/HĐB/2024/704	
75	VŨ ĐỨC ĐẠI PHÁT	29/5/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432188	ĐB/HĐB/2024/705	
76	NGUYỄN TIẾN HẢI PHONG	14/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432189	ĐB/HĐB/2024/706	
77	ĐỖ VĂN PHONG	12/6/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432190	ĐB/HĐB/2024/707	
78	NGUYỄN VIỆT PHÚ	08/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432191	ĐB/HĐB/2024/708	
79	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	01/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432192	ĐB/HĐB/2024/709	
80	TRẦN HOÀNG THU PHƯƠNG	29/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432193	ĐB/HĐB/2024/710	
81	NGUYỄN DUY QUANG	14/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432194	ĐB/HĐB/2024/711	
82	LƯỜNG XUÂN QUÝ	16/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432195	ĐB/HĐB/2024/712	
83	QUẢNG LỆ QUYÊN	21/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432196	ĐB/HĐB/2024/713	
84	TÔNG THỊ HỒNG QUYÊN	19/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432197	ĐB/HĐB/2024/714	
85	CÀ THẾ QUYÊN	21/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432198	ĐB/HĐB/2024/715	
86	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	18/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432199	ĐB/HĐB/2024/716	
87	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	03/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432200	ĐB/HĐB/2024/717	
88	NGUYỄN XUÂN SANG	18/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432201	ĐB/HĐB/2024/718	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
89	ĐẶNG ĐÌNH SÁNG	14/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432202	ĐB/HĐB/2024/719	
90	LÒ ĐỨC THÁI	14/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432203	ĐB/HĐB/2024/720	
91	QUÀNG MẠNH THÀNH	20/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432204	ĐB/HĐB/2024/721	
92	LƯỜNG THU THẢO	17/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432205	ĐB/HĐB/2024/722	
93	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	08/12/2008	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432206	ĐB/HĐB/2024/723	
94	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	28/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432207	ĐB/HĐB/2024/724	
95	TRẦN THỊ THẨM	05/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432208	ĐB/HĐB/2024/725	
96	LƯƠNG ĐỨC THIÊN	14/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432209	ĐB/HĐB/2024/726	
97	QUÀNG THỊ THIẾT	20/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432210	ĐB/HĐB/2024/727	
98	NGUYỄN XUÂN THUẦN	04/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432211	ĐB/HĐB/2024/728	
99	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	01/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432212	ĐB/HĐB/2024/729	
100	VŨ HUYỀN THƯƠNG	15/02/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432213	ĐB/HĐB/2024/730	
101	VŨ MẠNH TIẾN	15/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432214	ĐB/HĐB/2024/731	
102	NGUYỄN QUANG TOÀN	18/6/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432215	ĐB/HĐB/2024/732	
103	LẠI THỊ YẾN TRANG	01/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432216	ĐB/HĐB/2024/733	
104	LÒ THUY TRANG	22/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432217	ĐB/HĐB/2024/734	
105	LÒ THỊ THUY TRANG	20/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432218	ĐB/HĐB/2024/735	
106	TRẦN BÙI KIỆU TRANG	19/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432219	ĐB/HĐB/2024/736	
107	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	12/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432220	ĐB/HĐB/2024/737	
108	VŨ BẢO TRÂM	23/7/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432221	ĐB/HĐB/2024/738	
109	TRẦN ĐỨC TRƯỜNG	27/6/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432222	ĐB/HĐB/2024/739	
110	QUÀNG XUÂN TRƯỜNG	25/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432223	ĐB/HĐB/2024/740	
111	TRẦN XUÂN TÚ	25/5/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432224	ĐB/HĐB/2024/741	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
112	TRẦN NGỌC TÚ	10/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432225	ĐB/HĐB/2024/742	
113	LÒ MẠNH TUÂN	26/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432226	ĐB/HĐB/2024/743	
114	LÒ ANH TÙNG	02/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432227	ĐB/HĐB/2024/744	
115	QUÀNG THỊ NHÃ UYÊN	13/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432228	ĐB/HĐB/2024/745	
116	NGUYỄN TIẾN VIỆT	29/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432229	ĐB/HĐB/2024/746	
117	CÀ HOÀNG VIỆT	01/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06432230	ĐB/HĐB/2024/747	
118	ĐẶNG ĐÌNH VIỆT	19/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432231	ĐB/HĐB/2024/748	
119	QUÀNG VĂN VIỆT	16/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432232	ĐB/HĐB/2024/749	
120	TRẦN THẾ VINH	28/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432233	ĐB/HĐB/2024/750	
121	TRẦN TRỌNG VŨ	15/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432234	ĐB/HĐB/2024/751	
122	QUÀNG THỊ YẾN	15/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432235	ĐB/HĐB/2024/752	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: THCS xã Pom Lót

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ DUY AN	02/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432236	ĐB/HĐB/2024/753	
2	NGUYỄN VIỆT ANH	07/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432237	ĐB/HĐB/2024/754	
3	CÀ TUẤN ANH	03/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432238	ĐB/HĐB/2024/755	
4	VÌ TUẤN ANH	24/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432239	ĐB/HĐB/2024/756	
5	LẠI NGUYỄN KIỀU ANH	17/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432240	ĐB/HĐB/2024/757	
6	NGUYỄN GIA BẢO	26/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432241	ĐB/HĐB/2024/758	
7	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	30/7/2009	Điện Biên	Nữ	Mường	Khá	S 06432242	ĐB/HĐB/2024/759	
8	TÔNG THUY CHÂM	19/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432243	ĐB/HĐB/2024/760	
9	LÙ THỊ MAI CHÍNH	19/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432244	ĐB/HĐB/2024/761	
10	TÔNG THỊ MAI CHÍNH	26/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432245	ĐB/HĐB/2024/762	
11	NGUYỄN XUÂN CHÍNH	09/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432246	ĐB/HĐB/2024/763	
12	NGUYỄN QUỐC CÔNG	06/7/2008	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432247	ĐB/HĐB/2024/764	
13	LẠI XUÂN ĐẠT	30/6/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432248	ĐB/HĐB/2024/765	
14	LÒ VĂN ĐẠT	14/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432249	ĐB/HĐB/2024/766	
15	HOÀNG TIẾN ĐẠT	02/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432250	ĐB/HĐB/2024/767	
16	PHẠM TIẾN ĐẠT	02/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432251	ĐB/HĐB/2024/768	
17	LƯỜNG THỊ NGỌC DIỆP	16/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432252	ĐB/HĐB/2024/769	
18	NGUYỄN HUYỀN DIỆU	07/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432253	ĐB/HĐB/2024/770	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
19	HÀ XUÂN ĐỊNH	22/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432254	ĐB/HĐB/2024/771	
20	NGUYỄN ANH ĐỨC	18/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432255	ĐB/HĐB/2024/772	
21	LÒ TIẾN DŨNG	12/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432256	ĐB/HĐB/2024/773	
22	LÒ TIẾN DŨNG	01/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432257	ĐB/HĐB/2024/774	
23	VŨ ĐĂNG DƯƠNG	27/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432258	ĐB/HĐB/2024/775	
24	QUẢNG KHÁNH DUY	11/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432259	ĐB/HĐB/2024/776	
25	VÌ MẠNH DUY	12/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432260	ĐB/HĐB/2024/777	
26	ĐOÀN HƯƠNG GIANG	20/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432261	ĐB/HĐB/2024/778	
27	NGUYỄN TIẾN HÀ	06/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432262	ĐB/HĐB/2024/779	
28	LÒ DUY HẢI	19/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432263	ĐB/HĐB/2024/780	
29	LÒ THANH HẢI	25/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432264	ĐB/HĐB/2024/781	
30	NGUYỄN VĂN HẢI	07/4/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432265	ĐB/HĐB/2024/782	
31	VÌ THỊ MỸ HẢO	03/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432266	ĐB/HĐB/2024/783	
32	LÒ VĂN HIÊN	18/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432267	ĐB/HĐB/2024/784	
33	HÀ THỊ HIÊN	21/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432268	ĐB/HĐB/2024/785	
34	LÒ THỊ THU HIÊN	04/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432269	ĐB/HĐB/2024/786	
35	LÒ VĂN HIỆP	08/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432270	ĐB/HĐB/2024/787	
36	LÒ TUẤN HIỆP	05/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432271	ĐB/HĐB/2024/788	
37	LƯƠNG ĐÌNH HIẾU	07/6/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432272	ĐB/HĐB/2024/789	
38	NGUYỄN HUY HOÀNG	10/5/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432273	ĐB/HĐB/2024/790	
39	LẠI TUẤN HÙNG	20/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432274	ĐB/HĐB/2024/791	
40	VÌ VĂN HÙNG	25/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432275	ĐB/HĐB/2024/792	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
41	ĐÀO VŨ DUY HÙNG	20/9/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432276	ĐB/HĐB/2024/793	
42	LÒ GIA HUY	01/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432277	ĐB/HĐB/2024/794	
43	LÊ XUÂN HUY	06/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432278	ĐB/HĐB/2024/795	
44	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	20/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432279	ĐB/HĐB/2024/796	
45	QUÀNG NGỌC KHÁNH	15/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432280	ĐB/HĐB/2024/797	
46	LÒ AN KHÁNH	19/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432281	ĐB/HĐB/2024/798	
47	HÀ MẠNH KIÊN	05/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432282	ĐB/HĐB/2024/799	
48	LÒ VĂN KIÊN	17/8/2009	Điện Biên	Nam	Kho mú	Trung bình	S 06432283	ĐB/HĐB/2024/800	
49	TÔNG THANH LIÊM	26/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432284	ĐB/HĐB/2024/801	
50	PHẠM KHÁNH LINH	31/7/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432285	ĐB/HĐB/2024/802	
51	LÒ THỊ THÙY LINH	14/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432286	ĐB/HĐB/2024/803	
52	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	04/5/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432287	ĐB/HĐB/2024/804	
53	TÔNG KHÁNH LINH	21/02/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432288	ĐB/HĐB/2024/805	
54	QUÀNG THÀNH LONG	11/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432289	ĐB/HĐB/2024/806	
55	TRẦN VĂN LONG	28/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432290	ĐB/HĐB/2024/807	
56	BÙI ĐỨC LONG	28/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432291	ĐB/HĐB/2024/808	
57	LƯỜNG THỊ NGỌC LUYẾN	20/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432292	ĐB/HĐB/2024/809	
58	LƯỜNG THỊ PHƯƠNG MAI	28/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432293	ĐB/HĐB/2024/810	
59	NGUYỄN HƯƠNG MAI	15/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432294	ĐB/HĐB/2024/811	
60	NGUYỄN DUY MẠNH	19/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432295	ĐB/HĐB/2024/812	
61	CÀ THỊ MÂY	21/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432296	ĐB/HĐB/2024/813	
62	VŨ HOÀNG MINH	07/6/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432297	ĐB/HĐB/2024/814	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
63	HOÀNG TRẦN NHẬT NAM	24/5/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432298	ĐB/HĐB/2024/815	
64	QUẢNG THÚY NGA	08/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432299	ĐB/HĐB/2024/816	
65	TRẦN THU NGA	06/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432300	ĐB/HĐB/2024/817	
66	HOÀNG THƯƠNG NGÂN	10/5/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432301	ĐB/HĐB/2024/818	
67	LÒ THỊ KIM NGÂN	29/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432302	ĐB/HĐB/2024/819	
68	LÒ TRUNG NGHĨA	12/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432303	ĐB/HĐB/2024/820	
69	PHẠM THỊ NGOAN	10/02/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432304	ĐB/HĐB/2024/821	
70	NGUYỄN HỒNG NGỌC	07/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432305	ĐB/HĐB/2024/822	
71	VŨ PHAN BẢO NGỌC	25/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432306	ĐB/HĐB/2024/823	
72	LÒ THỊ HỒNG NGỌC	06/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432307	ĐB/HĐB/2024/824	
73	VŨ LÊ NHƯ NGỌC	26/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432308	ĐB/HĐB/2024/825	
74	ĐỖ ÁNH NGUYỆT	15/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432309	ĐB/HĐB/2024/826	
75	LÒ THỊ NHÂN	12/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432310	ĐB/HĐB/2024/827	
76	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	30/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432311	ĐB/HĐB/2024/828	
77	NGUYỄN TUỆ NHI	21/7/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432312	ĐB/HĐB/2024/829	
78	ĐINH THỊ HỒNG NHUNG	09/10/2009	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Khá	S 06432313	ĐB/HĐB/2024/830	
79	LÒ NGỌC OANH	03/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432314	ĐB/HĐB/2024/831	
80	NGUYỄN THỊ KIM OANH	11/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432315	ĐB/HĐB/2024/832	
81	CÀ THỊ KIỀU OANH	23/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432316	ĐB/HĐB/2024/833	
82	NGUYỄN THỊ HÀ PHƯƠNG	08/9/2009	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Khá	S 06432317	ĐB/HĐB/2024/834	
83	NGUYỄN MẠNH QUÂN	22/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432318	ĐB/HĐB/2024/835	
84	NGUYỄN ĐĂNG HỒNG QUANG	19/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432319	ĐB/HĐB/2024/836	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
85	TÔNG VĂN QUỐC	19/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432320	ĐB/HĐB/2024/837	
86	LÒ THỊ LỆ QUYÊN	11/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432321	ĐB/HĐB/2024/838	
87	VÌ MẠNH QUYÊN	01/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432322	ĐB/HĐB/2024/839	
88	LÒ NGỌC QUYÊN	06/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432323	ĐB/HĐB/2024/840	
89	QUẢNG VĂN QUYÊN	12/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432324	ĐB/HĐB/2024/841	
90	LÒ MẠNH QUỲNH	01/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432325	ĐB/HĐB/2024/842	
91	NGUYỄN VĂN TÀI	19/6/2008	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432326	ĐB/HĐB/2024/843	
92	NGUYỄN NGỌC THÀNH	08/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432327	ĐB/HĐB/2024/844	
93	QUẢNG VĂN THI	13/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432328	ĐB/HĐB/2024/845	
94	LƯỜNG THỊ THIÊN	05/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432329	ĐB/HĐB/2024/846	
95	ĐẶNG HOÀI THU	04/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432330	ĐB/HĐB/2024/847	
96	QUẢNG ANH THU	09/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432331	ĐB/HĐB/2024/848	
97	QUẢNG THỊ DIỆP THƯ	16/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432332	ĐB/HĐB/2024/849	
98	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	16/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432333	ĐB/HĐB/2024/850	
99	LÒ ĐỨC THUẬN	08/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432334	ĐB/HĐB/2024/851	
100	HOÀNG NGÂN THƯƠNG	10/5/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432335	ĐB/HĐB/2024/852	
101	LÒ THỊ PHƯƠNG THỦY	30/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432336	ĐB/HĐB/2024/853	
102	LÒ THỊ BẢO TRÂM	20/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432337	ĐB/HĐB/2024/854	
103	LÒ KIỀU TRANG	26/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432338	ĐB/HĐB/2024/855	
104	ĐỖ HUYỀN TRANG	22/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432339	ĐB/HĐB/2024/856	
105	PHAN NGUYỄN HUYỀN TRANG	04/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432340	ĐB/HĐB/2024/857	
106	PHẠM HÀ TRANG	17/7/2009	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	Khá	S 06432341	ĐB/HĐB/2024/858	

T. NAM
THIÊN

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
107	TRẦN HUYỀN TRANG	15/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432342	ĐB/HĐB/2024/859	
108	LÒ THỊ THÙY TRANG	14/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432343	ĐB/HĐB/2024/860	
109	LÒ KIỀU TRINH	04/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432344	ĐB/HĐB/2024/861	
110	QUẢNG VĂN TRỌNG	22/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432345	ĐB/HĐB/2024/862	
111	LÒ HOÀNG BẢO TRUNG	01/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432346	ĐB/HĐB/2024/863	
112	NGÔ GIA TỰ	16/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432347	ĐB/HĐB/2024/864	
113	TÔNG ANH TUẤN	17/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432348	ĐB/HĐB/2024/865	
114	VŨ THANH TUYỀN	21/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432349	ĐB/HĐB/2024/866	
115	LÒ THỊ TUYẾT	21/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432350	ĐB/HĐB/2024/867	
116	LÒ THỊ TUYẾT	02/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432351	ĐB/HĐB/2024/868	
117	QUẢNG ÁNH TUYẾT	22/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432352	ĐB/HĐB/2024/869	
118	TÔ THÀNH VĨ	25/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432353	ĐB/HĐB/2024/870	
119	LƯỜNG THỊ VY	23/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432354	ĐB/HĐB/2024/871	
120	LÒ THỊ YẾN	24/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432355	ĐB/HĐB/2024/872	
121	LÒ HẢI YẾN	27/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432356	ĐB/HĐB/2024/873	

Huyện Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: THCS xã Thanh An

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ BẢO AN	09/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432357	ĐB/HĐB/2024/874	
2	CHU TUẤN ANH	22/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432358	ĐB/HĐB/2024/875	
3	LÒ THỊ ANH	20/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432359	ĐB/HĐB/2024/876	
4	LÒ QUỐC BẢO	17/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432360	ĐB/HĐB/2024/877	
5	QUÀNG THỊ BIÊN	17/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432361	ĐB/HĐB/2024/878	
6	CÀ VĂN CƯỜNG	20/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432362	ĐB/HĐB/2024/879	
7	LÒ ANH CHIÊM	14/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432363	ĐB/HĐB/2024/880	
8	LƯỜNG THỊ CHÍNH	06/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432364	ĐB/HĐB/2024/881	
9	LÙ QUỐC ĐẠT	26/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432365	ĐB/HĐB/2024/882	
10	LÒ VĂN DIỆN	11/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432366	ĐB/HĐB/2024/883	
11	LÒ TIẾN DŨNG	13/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432367	ĐB/HĐB/2024/884	
12	LÙ VĂN BẢO DUY	23/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432368	ĐB/HĐB/2024/885	
13	QUÀNG ĐỨC DUY	10/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432369	ĐB/HĐB/2024/886	
14	QUÀNG NHẤT DUY	19/10/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432370	ĐB/HĐB/2024/887	
15	CÀ NGỌC DUY	29/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432371	ĐB/HĐB/2024/888	
16	LÒ KHÁNH DUY	13/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432372	ĐB/HĐB/2024/889	
17	BÙI CÔNG ĐỨC	04/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432373	ĐB/HĐB/2024/890	
18	LÒ THỊ THU HÀ	06/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432374	ĐB/HĐB/2024/891	
19	ĐÈO THỊ THANH HÀ	29/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432375	ĐB/HĐB/2024/892	
20	LƯỜNG THỊ THU HÀ	20/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432376	ĐB/HĐB/2024/893	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
21	VÌ THÁI HÀ	05/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432377	ĐB/HĐB/2024/894	
22	QUANG VĂN HÀ	15/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432378	ĐB/HĐB/2024/895	
23	LÒ THỊ HÀ	22/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432379	ĐB/HĐB/2024/896	
24	LÙ NGỌC HIỀN	09/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432380	ĐB/HĐB/2024/897	
25	LƯỜNG THỊ THU HIỀN	03/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432381	ĐB/HĐB/2024/898	
26	LÒ THỊ KHÁNH HIỀN	10/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432382	ĐB/HĐB/2024/899	
27	VŨ THỊ HIỀN	08/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432383	ĐB/HĐB/2024/900	
28	LƯỜNG VĂN HIỆP	15/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432384	ĐB/HĐB/2024/901	
29	PHẠM ĐỨC HIẾU	24/11/2009	Hải Phòng	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432385	ĐB/HĐB/2024/902	
30	VŨ THỊ THANH HÒA	07/3/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432386	ĐB/HĐB/2024/903	
31	PHẠM CÔNG HÒA	29/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432387	ĐB/HĐB/2024/904	
32	TÔNG VIỆT HOÀNG	26/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432388	ĐB/HĐB/2024/905	
33	NGUYỄN DUY HÙNG	16/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432389	ĐB/HĐB/2024/906	
34	TÔNG VĂN HUY	13/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432390	ĐB/HĐB/2024/907	
35	CÀ THỊ THU HUYỀN	02/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432391	ĐB/HĐB/2024/908	
36	TÔNG THANH HUYỀN	11/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432392	ĐB/HĐB/2024/909	
37	LƯỜNG VĂN HÙNG	20/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432393	ĐB/HĐB/2024/910	
38	LÒ NGHIỆP HÙNG	28/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432394	ĐB/HĐB/2024/911	
39	LÒ ANH KIỆT	25/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432395	ĐB/HĐB/2024/912	
40	TÔNG ANH KIỆT	17/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432396	ĐB/HĐB/2024/913	
41	TÔNG TÂN KỶ	07/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432397	ĐB/HĐB/2024/914	
42	QUANG DUY KHÁNH	01/9/2008	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432398	ĐB/HĐB/2024/915	
43	LÒ MẠNH KHIÊM	02/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432399	ĐB/HĐB/2024/916	
44	QUANG THỊ LAN	04/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432400	ĐB/HĐB/2024/917	
45	TÔNG TÙNG LÂM	19/10/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432401	ĐB/HĐB/2024/918	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
46	QUÀNG THỊ THÙY LINH	26/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432402	ĐB/HĐB/2024/919	
47	LƯỜNG THỊ THUỶ LINH	17/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432403	ĐB/HĐB/2024/920	
48	CÀ THỊ PHƯƠNG LINH	15/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432404	ĐB/HĐB/2024/921	
49	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	21/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432405	ĐB/HĐB/2024/922	
50	QUÀNG BẢO LONG	03/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432406	ĐB/HĐB/2024/923	
51	LÒ THỊ KHÁNH LY	05/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432407	ĐB/HĐB/2024/924	
52	LÒ THỊ THẢO LY	04/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432408	ĐB/HĐB/2024/925	
53	QUÀNG THỊ KIM MAI	21/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432409	ĐB/HĐB/2024/926	
54	CÀ HÀ DUY MẠNH	02/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432410	ĐB/HĐB/2024/927	
55	LÒ TIỀN MẠNH	26/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06432411	ĐB/HĐB/2024/928	
56	LÒ THỊ HÀ MY	06/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432412	ĐB/HĐB/2024/929	
57	LÒ THỊ NGÀ	03/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432413	ĐB/HĐB/2024/930	
58	CÀ THỊ NGÂN	09/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432414	ĐB/HĐB/2024/931	
59	LƯỜNG THỊ BẢO NGỌC	14/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432415	ĐB/HĐB/2024/932	
60	LÒ THANH NGUYÊN	16/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432416	ĐB/HĐB/2024/933	
61	LÒ THỊ NGUYÊN	15/5/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432417	ĐB/HĐB/2024/934	
62	LÒ VIỆT NGUYÊN	29/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432418	ĐB/HĐB/2024/935	
63	QUÀNG VĂN NGUYÊN	22/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432419	ĐB/HĐB/2024/936	
64	TÔNG DUY NHÀN	16/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432420	ĐB/HĐB/2024/937	
65	CÀ THỊ YẾN NHI	16/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432421	ĐB/HĐB/2024/938	
66	LÒ THỊ HỒNG NHUNG	24/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432422	ĐB/HĐB/2024/939	
67	LÙ THỊ AN NHƯ	03/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432423	ĐB/HĐB/2024/940	
68	LÒ THỊ KIM OANH	02/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432424	ĐB/HĐB/2024/941	
69	NGUYỄN TRẦN XUÂN PHÚC	12/7/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432425	ĐB/HĐB/2024/942	
70	BÙI BÍCH PHƯƠNG	24/02/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432426	ĐB/HĐB/2024/943	

I.C.
NK
D
01
T.D

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
71	LÊ HÀ PHƯƠNG	14/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432427	ĐB/HĐB/2024/944	
72	QUẢNG KHÁNH PHƯƠNG	05/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432428	ĐB/HĐB/2024/945	
73	PHẠM MINH QUÂN	30/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432429	ĐB/HĐB/2024/946	
74	LÒ THỊ LỆ QUYÊN	13/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432430	ĐB/HĐB/2024/947	
75	CÀ HỒNG QUYÊN	14/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432431	ĐB/HĐB/2024/948	
76	TÔNG CÔNG QUYỀN	02/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432432	ĐB/HĐB/2024/949	
77	NGUYỄN TẤN SANG	21/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432433	ĐB/HĐB/2024/950	
78	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	09/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432434	ĐB/HĐB/2024/951	
79	CÀ NHẬT TIẾN	02/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432435	ĐB/HĐB/2024/952	
80	QUẢNG VĂN TÍNH	20/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432436	ĐB/HĐB/2024/953	
81	ĐÀO VIỆT TÚ	19/11/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432437	ĐB/HĐB/2024/954	
82	LÒ HẢI TUÂN	30/11/2009	Sơn La	Nam	Thái	Khá	S 06432438	ĐB/HĐB/2024/955	
83	CÀ THỊ LÂM TUYỀN	18/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432439	ĐB/HĐB/2024/956	
84	BÙI THỊ TUYẾN	07/3/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432440	ĐB/HĐB/2024/957	
85	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	15/7/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432441	ĐB/HĐB/2024/958	
86	LƯỜNG HẢI TUYẾT	02/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432442	ĐB/HĐB/2024/959	
87	VŨ MẠNH TƯỜNG	16/3/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432443	ĐB/HĐB/2024/960	
88	LÒ VĂN THÁI	28/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432444	ĐB/HĐB/2024/961	
89	LƯỜNG VIỆT THÁI	01/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432445	ĐB/HĐB/2024/962	
90	QUẢNG VĂN THẮNG	12/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432446	ĐB/HĐB/2024/963	
91	LÒ THỊ THANH THẢO	22/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432447	ĐB/HĐB/2024/964	
92	LÒ PHƯƠNG THẢO	02/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432448	ĐB/HĐB/2024/965	
93	LƯỜNG THỊ THANH THUỶ	06/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432449	ĐB/HĐB/2024/966	
94	LƯỜNG THỊ THỦY	16/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432450	ĐB/HĐB/2024/967	
95	LƯỜNG ANH HUYỀN TRANG	22/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432451	ĐB/HĐB/2024/968	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
96	ĐÀO HUYỀN TRANG	06/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432452	ĐB/HĐB/2024/969	
97	BÙI HUYỀN TRANG	19/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432453	ĐB/HĐB/2024/970	
98	CÀ THỊ TRANG	19/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432454	ĐB/HĐB/2024/971	
99	NGUYỄN HÀ TRANG	28/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432455	ĐB/HĐB/2024/972	
100	LƯƠNG THỊ THÙY TRÂM	03/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432456	ĐB/HĐB/2024/973	
101	NGUYỄN MẠNH TRIẾT	06/12/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432457	ĐB/HĐB/2024/974	
102	HOÀNG HÀ TRIỀU	30/5/2009	Thanh Hoá	Nam	Kinh	Khá	S 06432458	ĐB/HĐB/2024/975	
103	LÒ THIÊN TRƯỜNG	26/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432459	ĐB/HĐB/2024/976	
104	LƯƠNG THỊ UYÊN	20/02/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432460	ĐB/HĐB/2024/977	
105	TRẦN THU UYÊN	29/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432461	ĐB/HĐB/2024/978	
106	LÒ PHƯƠNG UYÊN	02/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432462	ĐB/HĐB/2024/979	
107	LÒ VĂN VIỆT	14/01/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432463	ĐB/HĐB/2024/980	
108	TÔNG HOÀNG VINH	18/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432464	ĐB/HĐB/2024/981	
109	LÒ NGỌC VƯƠNG	06/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432465	ĐB/HĐB/2024/982	
110	NGUYỄN NHƯ Ý	24/12/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432466	ĐB/HĐB/2024/983	
111	QUÀNG THỊ THÙY YÊN	20/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432467	ĐB/HĐB/2024/984	
112	TÔNG VĂN NHẬT	20/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái		S 04633041	ĐB/HĐB/2024/1558	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: TH&THCS xã Sam Mứn

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	20/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432468	ĐB/HĐB/2024/985	
2	LÒ VĂN DUY	18/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432469	ĐB/HĐB/2024/986	
3	CÀ TRÍ DŨNG	19/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432470	ĐB/HĐB/2024/987	
4	LƯỜNG VĂN HIỆP	28/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432471	ĐB/HĐB/2024/988	
5	BÙI PHÚ GIA HUY	22/5/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432472	ĐB/HĐB/2024/989	
6	LÒ ANH HUY	04/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432473	ĐB/HĐB/2024/990	
7	VÌ THỊ MAI HƯƠNG	09/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432474	ĐB/HĐB/2024/991	
8	ĐỖ THỊ THUỖ LINH	05/9/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432475	ĐB/HĐB/2024/992	
9	LÒ THỊ MAI	02/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432476	ĐB/HĐB/2024/993	
10	LÒ THỊ HÀ MY	08/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432477	ĐB/HĐB/2024/994	
11	CÀ BẢO NAM	10/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432478	ĐB/HĐB/2024/995	
12	TÔNG VĂN NAM	21/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432479	ĐB/HĐB/2024/996	
13	VÌ OANH NGHIÊM	05/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432480	ĐB/HĐB/2024/997	
14	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	06/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432481	ĐB/HĐB/2024/998	
15	LÒ THỊ HOA NHI	22/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432482	ĐB/HĐB/2024/999	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
16	LÒ THỊ LỆ QUYÊN	08/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432483	ĐB/HĐB/2024/1000	
17	QUÀNG ANH QUYỀN	28/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432484	ĐB/HĐB/2024/1001	
18	LÒ THỊ NHƯ QUỲNH	26/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432485	ĐB/HĐB/2024/1002	
19	NGUYỄN THỊ THẢO	22/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432486	ĐB/HĐB/2024/1003	
20	LÒ MINH THIÊM	10/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06432487	ĐB/HĐB/2024/1004	
21	LƯỜNG HUY THUẬN	17/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432488	ĐB/HĐB/2024/1005	
22	LÒ MINH THƯ	22/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432489	ĐB/HĐB/2024/1006	
23	LÒ THỊ MINH TRANG	12/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432490	ĐB/HĐB/2024/1007	
24	QUÀNG THỊ THU TRANG	21/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432491	ĐB/HĐB/2024/1008	
25	QUÀNG HÀ VI	09/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432492	ĐB/HĐB/2024/1009	
26	HOÀNG HÀ VIỆT	30/6/2009	Điện Biên	Nam	Tày	Khá	S 06432493	ĐB/HĐB/2024/1010	
27	LÒ QUỐC VIỆT	09/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432494	ĐB/HĐB/2024/1011	
28	LƯỜNG THỊ HẢI YẾN	29/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432495	ĐB/HĐB/2024/1012	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: THCS xã Núa Ngam

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ VĂN AN	01/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432496	ĐB/HĐB/2024/1013	
2	LÒ THỊ LAN ANH	14/7/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432497	ĐB/HĐB/2024/1014	
3	LÒ VĂN ANH	01/6/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432498	ĐB/HĐB/2024/1015	
4	PHẠM THỊ LAN ANH	14/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432499	ĐB/HĐB/2024/1016	
5	LÊ THỊ HOÀI BĂNG	07/4/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432500	ĐB/HĐB/2024/1017	
6	LÒ VI CHÚC BĂNG	03/6/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Trung bình	S 06432501	ĐB/HĐB/2024/1018	
7	LÒ VĂN CHÂN	18/01/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432502	ĐB/HĐB/2024/1019	
8	LÒ NHẬT CHI	22/8/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06432503	ĐB/HĐB/2024/1020	
9	LÒ THỊ THÙY CHI	19/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432504	ĐB/HĐB/2024/1021	
10	LÒ THỊ CHIẾN	28/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432505	ĐB/HĐB/2024/1022	
11	LÝ A CHỒNG	20/6/2007	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432506	ĐB/HĐB/2024/1023	
12	LÒ VĂN CƯƠNG	03/10/2007	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432507	ĐB/HĐB/2024/1024	
13	LÒ VĂN CƯỜNG	05/9/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432508	ĐB/HĐB/2024/1025	
14	QUẢNG VIỆT CƯỜNG	26/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432509	ĐB/HĐB/2024/1026	
15	TRẦN CÔNG CƯỜNG	09/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432510	ĐB/HĐB/2024/1027	
16	GIÀNG A DI	08/5/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432511	ĐB/HĐB/2024/1028	
17	LÒ THANH BẢO DUY	06/6/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432512	ĐB/HĐB/2024/1029	
18	LÒ VŨ DUY	26/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06432513	ĐB/HĐB/2024/1030	
19	LƯỜNG MẠNH DUY	15/5/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432514	ĐB/HĐB/2024/1031	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
20	LƯỜNG QUANG DUY	22/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432515	ĐB/HĐB/2024/1032	
21	SÂM VĂN DUY	27/10/2009	Điện Biên	Nam	Thổ	Trung bình	S 06432516	ĐB/HĐB/2024/1033	
22	LÒ HOÀNG DƯƠNG	26/10/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432517	ĐB/HĐB/2024/1034	
23	CÀ VĂN ĐẠT	28/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432518	ĐB/HĐB/2024/1035	
24	PHẠM TIẾN ĐẠT	28/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432519	ĐB/HĐB/2024/1036	
25	TRẦN TIẾN ĐẠT	12/5/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432520	ĐB/HĐB/2024/1037	
26	QUẢNG VĂN ĐỨC	30/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432521	ĐB/HĐB/2024/1038	
27	NGỌ VÌ HƯƠNG GIANG	20/10/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S 06432522	ĐB/HĐB/2024/1039	
28	VÀNG THỊ GIÀNG	23/11/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432523	ĐB/HĐB/2024/1040	
29	LÒ THỊ HÀ	18/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432524	ĐB/HĐB/2024/1041	
30	LÒ VĂN HÀ	05/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432525	ĐB/HĐB/2024/1042	
31	LÝ THỊ NGỌC HÀ	13/6/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432526	ĐB/HĐB/2024/1043	
32	LÒ MINH HẢI	21/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432527	ĐB/HĐB/2024/1044	
33	LÒ THANH HẢI	19/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432528	ĐB/HĐB/2024/1045	
34	VÌ HOÀNG HẢI	15/4/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432529	ĐB/HĐB/2024/1046	
35	LÒ THỊ HẰNG	30/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432530	ĐB/HĐB/2024/1047	
36	LÒ THỊ HẰNG	06/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432531	ĐB/HĐB/2024/1048	
37	NGUYỄN THU HẰNG	27/11/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432532	ĐB/HĐB/2024/1049	
38	LÒ QUANG HÂN	12/01/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432533	ĐB/HĐB/2024/1050	
39	TRẦN MINH HIẾU	12/8/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Trung bình	S 06432534	ĐB/HĐB/2024/1051	
40	LÒ HUY HOÀNG	21/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432535	ĐB/HĐB/2024/1052	
41	LÒ VĂN HOÀNG	01/4/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432536	ĐB/HĐB/2024/1053	
42	LÒ THỊ HỒNG	16/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432537	ĐB/HĐB/2024/1054	
43	LÒ VĂN HUY	01/9/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432538	ĐB/HĐB/2024/1055	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
44	NGUYỄN GIA HUY	05/02/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Giỏi	S 06432539	ĐB/HĐB/2024/1056	
45	QUẢNG THỊ THANH HUYỀN	16/7/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432540	ĐB/HĐB/2024/1057	
46	LUÔNG MẠNH HÙNG	07/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432541	ĐB/HĐB/2024/1058	
47	SÙNG A HÙNG	06/6/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432542	ĐB/HĐB/2024/1059	
48	LÒ THỊ HƯƠNG	04/4/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432543	ĐB/HĐB/2024/1060	
49	LÒ VĂN HƯƠNG	29/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432544	ĐB/HĐB/2024/1061	
50	TÔNG MINH KIÊN	26/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432545	ĐB/HĐB/2024/1062	
51	LÒ VĂN KỶ	16/12/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432546	ĐB/HĐB/2024/1063	
52	LÙ THỊ LIÊN	16/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432547	ĐB/HĐB/2024/1064	
53	NGUYỄN KHÁNH LINH	25/7/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432548	ĐB/HĐB/2024/1065	
54	LÒ THỊ NANG LY	26/6/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06432549	ĐB/HĐB/2024/1066	
55	GIẢNG THỊ MAI	07/5/2008	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432550	ĐB/HĐB/2024/1067	
56	VŨ THỊ TUYẾT MAI	04/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432551	ĐB/HĐB/2024/1068	
57	LÒ VĂN MẠNH	05/9/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432552	ĐB/HĐB/2024/1069	
58	VÀNG A MẠNH	02/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432553	ĐB/HĐB/2024/1070	
59	VÌ VĂN MẠNH	16/02/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432554	ĐB/HĐB/2024/1071	
60	LÒ BẢO NAM	04/8/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432555	ĐB/HĐB/2024/1072	
61	QUẢNG THỊ HỒNG NGUYỆT	25/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432556	ĐB/HĐB/2024/1073	
62	LÒ THỊ UYÊN NHI	02/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432557	ĐB/HĐB/2024/1074	
63	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	24/02/2007	Điện Biên	Nữ	Kinh	Trung bình	S 06432558	ĐB/HĐB/2024/1075	
64	NGUYỄN THỊ ÁNH NƯƠNG	02/10/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432559	ĐB/HĐB/2024/1076	
65	LUÔNG THỊ KIỀU OANH	19/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432560	ĐB/HĐB/2024/1077	
66	MÙA A PHÌNH	19/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432561	ĐB/HĐB/2024/1078	
67	LÒ VĂN PHƯƠNG	11/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432562	ĐB/HĐB/2024/1079	

CHỖ
NG
DỰC
TẠ
ĐIỂN

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
68	LÒ THỊ PHƯỢNG	16/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432563	ĐB/HĐB/2024/1080	
69	LÒ THỊ PHƯỢNG	09/3/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432564	ĐB/HĐB/2024/1081	
70	LÒ VĂN QUANG	19/5/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432565	ĐB/HĐB/2024/1082	
71	LÒ VĂN QUÂN	26/8/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432566	ĐB/HĐB/2024/1083	
72	NGUYỄN VĂN QUÂN	24/01/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432567	ĐB/HĐB/2024/1084	
73	LÒ ANH QUYỀN	12/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432568	ĐB/HĐB/2024/1085	
74	LÒ VĂN QUYỀN	12/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432569	ĐB/HĐB/2024/1086	
75	LƯỜNG THÁI QUYỀN	26/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432570	ĐB/HĐB/2024/1087	
76	CAO ĐĂNG QUYẾT	20/7/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Giỏi	S 06432571	ĐB/HĐB/2024/1088	
77	CÀ THỊ THU QUỲNH	28/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432572	ĐB/HĐB/2024/1089	
78	LÒ NHƯ QUỲNH	15/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432573	ĐB/HĐB/2024/1090	
79	LÒ THỊ NHƯ QUỲNH	04/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432574	ĐB/HĐB/2024/1091	
80	MÙA THỊ SÊNH	17/02/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432575	ĐB/HĐB/2024/1092	
81	LY THỊ SÙNG	14/8/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432576	ĐB/HĐB/2024/1093	
82	GIÀNG A TÀ	06/9/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432577	ĐB/HĐB/2024/1094	
83	LÒ THỊ TÂM	04/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432578	ĐB/HĐB/2024/1095	
84	ĐINH THỊ THẢO	02/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432579	ĐB/HĐB/2024/1096	
85	LÒ THỊ THẢO	05/3/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432580	ĐB/HĐB/2024/1097	
86	LÒ THỊ THẨM	29/10/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432581	ĐB/HĐB/2024/1098	
87	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	11/6/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Khá	S 06432582	ĐB/HĐB/2024/1099	
88	QUẢNG MINH THIẾT	29/10/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432583	ĐB/HĐB/2024/1100	
89	LÒ THỊ THU	14/9/2008	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432584	ĐB/HĐB/2024/1101	
90	LÒ THỊ HỒNG THUYỀN	30/5/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432585	ĐB/HĐB/2024/1102	
91	TRẦN THỊ PHƯƠNG THUY	09/5/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432586	ĐB/HĐB/2024/1103	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
92	CÀ THỊ THƯƠNG	18/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432587	ĐB/HĐB/2024/1104	
93	LÒ VĂN TIỆP	07/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432588	ĐB/HĐB/2024/1105	
94	VÀNG THỊ TÔNG	15/4/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432589	ĐB/HĐB/2024/1106	
95	LÒ THỊ QUỲNH TRANG	12/11/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432590	ĐB/HĐB/2024/1107	
96	TRẦN THỊ THUYẾT TRANG	14/5/2009	Điện Biên	Nữ	Mường	Giỏi	S 06432591	ĐB/HĐB/2024/1108	
97	LÒ MẠNH TÙNG	07/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432592	ĐB/HĐB/2024/1109	
98	LÒ VĂN TÙNG	13/02/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432593	ĐB/HĐB/2024/1110	
99	QUANG VĂN TÙNG	24/7/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432594	ĐB/HĐB/2024/1111	
100	LƯỜNG VĂN TÚ	02/8/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432595	ĐB/HĐB/2024/1112	
101	LÒ THỊ UYÊN	03/7/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432596	ĐB/HĐB/2024/1113	
102	LÒ THỊ UYÊN	07/7/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432597	ĐB/HĐB/2024/1114	
103	LÒ THỊ VÂN	15/9/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432598	ĐB/HĐB/2024/1115	
104	NGUYỄN HÀ VÂN	31/01/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432599	ĐB/HĐB/2024/1116	
105	LÒ VĂN VINH	29/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432600	ĐB/HĐB/2024/1117	
106	LÙ PHONG VŨ	19/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432601	ĐB/HĐB/2024/1118	
107	LÒ THỊ HÀ VY	27/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432602	ĐB/HĐB/2024/1119	
108	LÒ HẢI YẾN	18/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432603	ĐB/HĐB/2024/1120	
109	LÒ PHI YẾN	25/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432604	ĐB/HĐB/2024/1121	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: PTDTBT THCS xã Mường Nhà

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÝ THÁI AN	23/6/2009	Điện Biên	Nam	Nùng	Giỏi	S 06432605	ĐB/HĐB/2024/1122	
2	LY A ANH	17/9/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432606	ĐB/HĐB/2024/1123	
3	MÙA THỊ ANH	29/11/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432607	ĐB/HĐB/2024/1124	
4	QUÀNG THỊ ANH	15/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432608	ĐB/HĐB/2024/1125	
5	VỪ A ANH	01/10/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432609	ĐB/HĐB/2024/1126	
6	NGUYỄN NGỌC ANH	06/8/2009	Điện Biên	Nữ	Kinh	Giỏi	S 06432610	ĐB/HĐB/2024/1127	
7	VÌ DƯƠNG QUỐC BẢO	25/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432611	ĐB/HĐB/2024/1128	
8	GIÀNG A BIÊN	25/5/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432612	ĐB/HĐB/2024/1129	
9	QUÀNG TRỌNG BÌNH	24/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06432613	ĐB/HĐB/2024/1130	
10	QUÀNG VĂN BƯỞNG	20/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432614	ĐB/HĐB/2024/1131	
11	LÀU A CÁ	07/9/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432615	ĐB/HĐB/2024/1132	
12	THÀO A CHAO	15/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432616	ĐB/HĐB/2024/1133	
13	GIÀNG A CHAY	25/7/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432617	ĐB/HĐB/2024/1134	
14	VÀNG THỊ CHI	12/8/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432618	ĐB/HĐB/2024/1135	
15	VÀNG XUÂN CHÍ	08/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432619	ĐB/HĐB/2024/1136	
16	LÒ THỊ THU CHIÊU	22/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432620	ĐB/HĐB/2024/1137	
17	GIÀNG THỊ CHINH	06/5/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432621	ĐB/HĐB/2024/1138	
18	VÀNG A CHÍNH	02/9/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432622	ĐB/HĐB/2024/1139	
19	MÙA A CHUA	08/7/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432623	ĐB/HĐB/2024/1140	
20	MÔNG THÀNH CHUNG	22/8/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432624	ĐB/HĐB/2024/1141	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
21	SÙNG A CÔNG	10/10/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432625	ĐB/HĐB/2024/1142	
22	SÙNG A CỬA	30/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432626	ĐB/HĐB/2024/1143	
23	VỪ A DÀ	12/10/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432627	ĐB/HĐB/2024/1144	
24	HẠ A DÀY	12/4/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432628	ĐB/HĐB/2024/1145	
25	LÒ THỊ DIỆP	12/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432629	ĐB/HĐB/2024/1146	
26	SÊNH THỊ DỢ	22/02/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432630	ĐB/HĐB/2024/1147	
27	VỪ THỊ DỢ	28/12/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432631	ĐB/HĐB/2024/1148	
28	CỨ THỊ DUNG	01/9/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432632	ĐB/HĐB/2024/1149	
29	CỨ A DỮNG	10/4/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432633	ĐB/HĐB/2024/1150	
30	TÔNG QUANG DỮNG	13/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432634	ĐB/HĐB/2024/1151	
31	CÚT THỂ DƯƠNG	27/3/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Khá	S 06432635	ĐB/HĐB/2024/1152	
32	QUÀNG VĂN ĐẠI	09/02/2009	Sơn La	Nam	Thái	Khá	S 06432636	ĐB/HĐB/2024/1153	
33	LƯỜNG HẢI ĐĂNG	09/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432637	ĐB/HĐB/2024/1154	
34	VÌ VĂN THIÊN ĐĂNG	21/10/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Giỏi	S 06432638	ĐB/HĐB/2024/1155	
35	LÒ QUỐC ĐẠT	05/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432639	ĐB/HĐB/2024/1156	
36	LÀU A ĐÔNG	22/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432640	ĐB/HĐB/2024/1157	
37	SÊNH A ĐÔNG	30/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432641	ĐB/HĐB/2024/1158	
38	QUÀNG VĂN ĐÔNG	10/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432642	ĐB/HĐB/2024/1159	
39	LƯỜNG MINH ĐỨC	13/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432643	ĐB/HĐB/2024/1160	
40	LƯỜNG HỒNG GIANG	24/5/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432644	ĐB/HĐB/2024/1161	
41	CÚT VĂN HÀ	01/01/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Giỏi	S 06432645	ĐB/HĐB/2024/1162	
42	VÀNG QUANG HẢI	07/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432646	ĐB/HĐB/2024/1163	
43	LÒ THỊ THU HẰNG	17/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432647	ĐB/HĐB/2024/1164	
44	LÒ THỊ HẠNH	25/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432648	ĐB/HĐB/2024/1165	
45	SÊNH A HAY	06/6/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432649	ĐB/HĐB/2024/1166	
46	LƯỜNG THỊ KHÁNH HIỀN	04/12/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06432650	ĐB/HĐB/2024/1167	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
47	QUẢNG THỊ HIỀN	23/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432651	ĐB/HĐB/2024/1168	
48	LẦU A HỒ	04/10/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432652	ĐB/HĐB/2024/1169	
49	VÌ THỊ HÒA	14/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432653	ĐB/HĐB/2024/1170	
50	LÒ THỊ THU HỒNG	16/5/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06432654	ĐB/HĐB/2024/1171	
51	TÔNG MINH HÙNG	13/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432655	ĐB/HĐB/2024/1172	
52	QUẢNG VĂN HUY	07/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432656	ĐB/HĐB/2024/1173	
53	LUÔNG QUANG HUY	02/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432657	ĐB/HĐB/2024/1174	
54	VÌ THỊ BẢO HUYÊN	07/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432658	ĐB/HĐB/2024/1175	
55	QUẢNG VĂN HUYNH	21/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432659	ĐB/HĐB/2024/1176	
56	LÒ VĂN HÙNG	08/02/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Khá	S 06432660	ĐB/HĐB/2024/1177	
57	MÙA THỊ THU HƯƠNG	29/9/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432661	ĐB/HĐB/2024/1178	
58	THÀO THỊ HƯƠNG	05/3/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432662	ĐB/HĐB/2024/1179	
59	VÌ QUỐC KHẢI	23/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432663	ĐB/HĐB/2024/1180	
60	VÌ VĂN KHẢI	25/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432664	ĐB/HĐB/2024/1181	
61	VÀNG A KHỬ	09/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432665	ĐB/HĐB/2024/1182	
62	VỪ THỊ LÂY	04/4/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432666	ĐB/HĐB/2024/1183	
63	VỪ THỊ LIÊN	15/5/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432667	ĐB/HĐB/2024/1184	
64	LÒ THỊ KHÁNH LINH	22/11/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432668	ĐB/HĐB/2024/1185	
65	QUẢNG ĐỨC LIU	24/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432669	ĐB/HĐB/2024/1186	
66	THÀO A LỬ	17/8/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432670	ĐB/HĐB/2024/1187	
67	CÀ VĂN LUÂN	27/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432671	ĐB/HĐB/2024/1188	
68	VÀNG THÔNG LY	27/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432672	ĐB/HĐB/2024/1189	
69	LÒ THỊ CẨM LY	22/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432673	ĐB/HĐB/2024/1190	
70	VÌ THƯỢNG MẮN	27/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432674	ĐB/HĐB/2024/1191	
71	VÌ HUY HOÀNG ĐỨC MẠNH	28/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432675	ĐB/HĐB/2024/1192	
72	SÙNG THỊ MAY	20/11/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432676	ĐB/HĐB/2024/1193	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
73	HẠ THỊ MÁY	13/12/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432677	ĐB/HĐB/2024/1194	
74	VÀNG THỊ HỒ MỈ	12/12/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432678	ĐB/HĐB/2024/1195	
75	QUÀNG THỊ MINH	12/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432679	ĐB/HĐB/2024/1196	
76	LƯỜNG NGỌC MINH	25/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06432680	ĐB/HĐB/2024/1197	
77	VŨ A MUNG	04/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432681	ĐB/HĐB/2024/1198	
78	LÒ THỊ HÀ MY	07/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432682	ĐB/HĐB/2024/1199	
79	THÀO THỊ NÁ	22/6/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432683	ĐB/HĐB/2024/1200	
80	LÒ THỊ ANH NGÂN	11/4/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S 06432684	ĐB/HĐB/2024/1201	
81	LƯỜNG KHẢI NGHIỆP	01/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432685	ĐB/HĐB/2024/1202	
82	LÒ BÍCH NGỌC	26/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432686	ĐB/HĐB/2024/1203	
83	LƯỜNG THỊ NGUYỆT	12/02/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S 06432687	ĐB/HĐB/2024/1204	
84	LÒ LONG NHẬT	20/7/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Khá	S 06432688	ĐB/HĐB/2024/1205	
85	QUÀNG THỊ HỒNG NHUNG	16/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432689	ĐB/HĐB/2024/1206	
86	MÙA THỊ NU	30/7/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432690	ĐB/HĐB/2024/1207	
87	VÀNG A NU	05/12/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432691	ĐB/HĐB/2024/1208	
88	LÒ THỊ KIM OANH	02/4/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S 06432692	ĐB/HĐB/2024/1209	
89	THÀO THỊ PÀ	13/01/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432693	ĐB/HĐB/2024/1210	
90	THÀO A PHÈNH	20/6/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432694	ĐB/HĐB/2024/1211	
91	VŨ A PHÈNH	23/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432695	ĐB/HĐB/2024/1212	
92	VÀNG A PHÈNH	26/12/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432696	ĐB/HĐB/2024/1213	
93	VÀNG QUỐC PHÒNG	10/10/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432697	ĐB/HĐB/2024/1214	
94	LÒ NGỌC PHƯƠNG	16/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432698	ĐB/HĐB/2024/1215	
95	THÀO THỊ PHƯƠNG	06/8/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432699	ĐB/HĐB/2024/1216	
96	TÔNG VĂN PHƯƠNG	16/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432700	ĐB/HĐB/2024/1217	
97	VÀNG THỊ MÂY PHƯƠNG	01/6/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432701	ĐB/HĐB/2024/1218	
98	SÙNG A PÓ	05/10/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432702	ĐB/HĐB/2024/1219	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
99	VỪ A PÓ	15/10/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432703	ĐB/HĐB/2024/1220	
100	CÀ VĂN QUÂN	19/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432704	ĐB/HĐB/2024/1221	
101	LÒ ĐỨC QUÂN	18/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432705	ĐB/HĐB/2024/1222	
102	HẠ ÁI QUỐC	25/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432706	ĐB/HĐB/2024/1223	
103	THÀO THỊ QUỐC	01/01/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Giỏi	S 06432707	ĐB/HĐB/2024/1224	
104	QUÀNG THỊ QUYÊN	27/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432708	ĐB/HĐB/2024/1225	
105	VÌ VĂN QUYÊN	12/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432709	ĐB/HĐB/2024/1226	
106	TÔNG VĂN QUYẾT	18/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432710	ĐB/HĐB/2024/1227	
107	QUÀNG THỊ QUỲNH	28/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432711	ĐB/HĐB/2024/1228	
108	VỪ A SA	20/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432712	ĐB/HĐB/2024/1229	
109	LÒ HOÀNG SÂM	16/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432713	ĐB/HĐB/2024/1230	
110	MÙA A SƠN	06/4/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432714	ĐB/HĐB/2024/1231	
111	VỪ A SƠN	22/12/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432715	ĐB/HĐB/2024/1232	
112	VÀNG THỊ SUA	03/12/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432716	ĐB/HĐB/2024/1233	
113	VÌ TẤN TÀI	20/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432717	ĐB/HĐB/2024/1234	
114	VÌ VĂN HOÀNG TẤN	27/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432718	ĐB/HĐB/2024/1235	
115	LƯỜNG THÁI THÀNH	02/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432719	ĐB/HĐB/2024/1236	
116	TÔNG THỊ PHƯƠNG THẢO	18/7/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432720	ĐB/HĐB/2024/1237	
117	LÒ THỊ MINH THI	28/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432721	ĐB/HĐB/2024/1238	
118	LƯỜNG VĂN THIÊN	13/01/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432722	ĐB/HĐB/2024/1239	
119	SÊNH A THIÊN	02/3/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432723	ĐB/HĐB/2024/1240	
120	CỨ A THỈNH	17/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432724	ĐB/HĐB/2024/1241	
121	QUÀNG VĂN THOẠI	08/11/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432725	ĐB/HĐB/2024/1242	
122	LÒ ANH THƯ	12/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432726	ĐB/HĐB/2024/1243	
123	LÀU A TIẾN	16/6/2005	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432727	ĐB/HĐB/2024/1244	
124	VÌ VĂN TIẾN	10/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432728	ĐB/HĐB/2024/1245	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
125	SÙNG A TINH	23/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432729	ĐB/HĐB/2024/1246	
126	VÀNG A TỈNH	18/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432730	ĐB/HĐB/2024/1247	
127	VÀNG A TOÁN	12/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432731	ĐB/HĐB/2024/1248	
128	VÀNG A TRÌNH	19/5/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432732	ĐB/HĐB/2024/1249	
129	LÒ THANH TÙNG	16/10/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432733	ĐB/HĐB/2024/1250	
130	LÒ THỊ THẢO UYÊN	23/7/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S 06432734	ĐB/HĐB/2024/1251	
131	TÔNG THỊ THÚY VÂN	21/12/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432735	ĐB/HĐB/2024/1252	
132	LÒ ĐỨC VIỆT	10/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432736	ĐB/HĐB/2024/1253	
133	LẦU A VINH	14/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432737	ĐB/HĐB/2024/1254	
134	TÔNG NGUYỄN VŨ	07/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06432738	ĐB/HĐB/2024/1255	
135	LÒ ANH VŨ	28/9/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432739	ĐB/HĐB/2024/1256	
136	LẦU THỊ XANH	02/4/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432740	ĐB/HĐB/2024/1257	
137	GIÀNG A XU	05/10/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432741	ĐB/HĐB/2024/1258	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: THCS xã Mường Pồn

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ BẢO AN	02/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06432742	ĐB/HĐB/2024/1259	
2	LÒ TUẤN ANH	05/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432743	ĐB/HĐB/2024/1260	
3	QUÀNG THỊ ÁNH	07/01/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432744	ĐB/HĐB/2024/1261	
4	LÙ VĂN BẢO	21/9/2009	Lai Châu	Nam	Thái	Trung bình	S 06432745	ĐB/HĐB/2024/1262	
5	QUÀNG THỊ HOÀI BĂNG	06/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432746	ĐB/HĐB/2024/1263	
6	LY THỊ BẦU	21/3/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432747	ĐB/HĐB/2024/1264	
7	HỒ A BÌNH	09/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432748	ĐB/HĐB/2024/1265	
8	GIÀNG A CHÁ	29/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432749	ĐB/HĐB/2024/1266	
9	CÀ THỊ KIM CHI	01/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432750	ĐB/HĐB/2024/1267	
10	QUÀNG VĂN CHIỀU	02/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432751	ĐB/HĐB/2024/1268	
11	LÀU A CHỢ	04/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432752	ĐB/HĐB/2024/1269	
12	HỒ A CHỮ	11/10/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432753	ĐB/HĐB/2024/1270	
13	LÒ ĐỨC CÔNG	22/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432754	ĐB/HĐB/2024/1271	
14	CHÁ A CƯƠNG	15/4/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432755	ĐB/HĐB/2024/1272	
15	VÀNG A CỬ	09/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432756	ĐB/HĐB/2024/1273	
16	CHÁ A DẠY	12/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432757	ĐB/HĐB/2024/1274	
17	HỒ THỊ DẾ	04/6/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432758	ĐB/HĐB/2024/1275	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
18	SẾ A DI	20/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432759	ĐB/HĐB/2024/1276	
19	CHÁ THỊ DÍNH	28/01/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432760	ĐB/HĐB/2024/1277	
20	CHÁ A DÔNG	18/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432761	ĐB/HĐB/2024/1278	
21	SÙNG A DƠ	21/7/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432762	ĐB/HĐB/2024/1279	
22	CHÁ THỊ DỢ	07/3/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432763	ĐB/HĐB/2024/1280	
23	GIÀNG THỊ DUA	05/01/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432764	ĐB/HĐB/2024/1281	
24	SÙNG THỊ DUNG	16/8/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432765	ĐB/HĐB/2024/1282	
25	LÒ MẠNH DUY	30/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432766	ĐB/HĐB/2024/1283	
26	THÀO THÁI DƯƠNG	11/6/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432767	ĐB/HĐB/2024/1284	
27	LÙ TIỀN ĐẠT	03/11/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432768	ĐB/HĐB/2024/1285	
28	QUÀNG VĂN ĐIỆP	04/4/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432769	ĐB/HĐB/2024/1286	
29	CHÁ A ĐÔNG	13/4/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432770	ĐB/HĐB/2024/1287	
30	GIÀNG A ĐÔNG	26/9/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432771	ĐB/HĐB/2024/1288	
31	GIÀNG THỊ ẾNH	20/8/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432772	ĐB/HĐB/2024/1289	
32	HỜ A GHÂU	20/5/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432773	ĐB/HĐB/2024/1290	
33	LÙ THỊ HẠNH	28/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432774	ĐB/HĐB/2024/1291	
34	LÒ VĂN HOÀNG	12/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432775	ĐB/HĐB/2024/1292	
35	CHÁ THỊ HUA	28/9/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432776	ĐB/HĐB/2024/1293	
36	CHÁ THỊ HUA	04/3/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432777	ĐB/HĐB/2024/1294	
37	QUÀNG VĂN HUY	09/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06432778	ĐB/HĐB/2024/1295	
38	LÒ THỊ THANH HUYỀN	22/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432779	ĐB/HĐB/2024/1296	
39	GIÀNG A HÙNG	07/3/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432780	ĐB/HĐB/2024/1297	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
40	HỒ THỊ ÁA	22/01/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Giỏi	S 06432781	ĐB/HĐB/2024/1298	
41	SÙNG A KHAI	01/10/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432782	ĐB/HĐB/2024/1299	
42	LÒ VĂN KHIẾU	20/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432783	ĐB/HĐB/2024/1300	
43	VỪ THỊ KHOA	11/01/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432784	ĐB/HĐB/2024/1301	
44	QUÀNG ANH KIẾT	26/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Giỏi	S 06432785	ĐB/HĐB/2024/1302	
45	HỒ A KỶ	06/6/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432786	ĐB/HĐB/2024/1303	
46	CÀ THỊ LAN	20/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432787	ĐB/HĐB/2024/1304	
47	LÒ THỊ PHƯƠNG LAN	02/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432788	ĐB/HĐB/2024/1305	
48	GIÀNG THỊ LÂU	03/10/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432789	ĐB/HĐB/2024/1306	
49	VỪ THỊ LIÊN	12/3/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Giỏi	S 06432790	ĐB/HĐB/2024/1307	
50	VÀNG A LỒNG	01/5/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432791	ĐB/HĐB/2024/1308	
51	QUÀNG THỊ LUYẾN	10/7/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432792	ĐB/HĐB/2024/1309	
52	GIÀNG A LY	16/4/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432793	ĐB/HĐB/2024/1310	
53	VÀNG THỊ MAI	09/4/2009	Sơn La	Nữ	Mông	Khá	S 06432794	ĐB/HĐB/2024/1311	
54	VỪ THỊ MAI	17/12/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432795	ĐB/HĐB/2024/1312	
55	CHÁ THỊ MAY	14/11/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432796	ĐB/HĐB/2024/1313	
56	SÙNG THỊ MAY	29/4/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432797	ĐB/HĐB/2024/1314	
57	THÀO A MINH	19/3/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432798	ĐB/HĐB/2024/1315	
58	LY A NÁY	21/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432799	ĐB/HĐB/2024/1316	
59	QUÀNG THỊ NGẮN NGA	07/10/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432800	ĐB/HĐB/2024/1317	
60	LÒ THỊ NGÂN	16/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432801	ĐB/HĐB/2024/1318	
61	LÙ THỊ KIM NGÂN	04/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Trung bình	S 06432802	ĐB/HĐB/2024/1319	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
62	QUÀNG THỊ TUYẾT NGÂN	16/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432803	ĐB/HĐB/2024/1320	
63	LÒ THỊ THANH NGỌC	06/8/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Giỏi	S 06432804	ĐB/HĐB/2024/1321	
64	LÝ VĂN NGUYỄN	09/9/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432805	ĐB/HĐB/2024/1322	
65	LÒ THỊ NHÃ	01/02/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432806	ĐB/HĐB/2024/1323	
66	VÀNG THỊ VÂN NHI	29/01/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432807	ĐB/HĐB/2024/1324	
67	HỒ A NHÀ	18/8/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432808	ĐB/HĐB/2024/1325	
68	LÙ BÁ NINH	11/5/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432809	ĐB/HĐB/2024/1326	
69	CHÁ A PHÈNH	01/4/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432810	ĐB/HĐB/2024/1327	
70	HỒ A PHÈNH	02/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432811	ĐB/HĐB/2024/1328	
71	VÀNG A PHÈNH	06/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432812	ĐB/HĐB/2024/1329	
72	CHÁ HỒNG PHÚC	30/12/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432813	ĐB/HĐB/2024/1330	
73	QUÀNG VĂN PHÚC	08/7/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432814	ĐB/HĐB/2024/1331	
74	LÒ KHÁNH PHƯƠNG	23/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432815	ĐB/HĐB/2024/1332	
75	LƯỜNG THỊ YẾN PHƯƠNG	22/8/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432816	ĐB/HĐB/2024/1333	
76	LÒ NHƯ QUỲNH	30/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432817	ĐB/HĐB/2024/1334	
77	LƯỜNG THỊ QUỲNH	12/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432818	ĐB/HĐB/2024/1335	
78	CÀ VĂN SÁU	25/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432819	ĐB/HĐB/2024/1336	
79	CHÁ THỊ SÂU	14/4/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Giỏi	S 06432820	ĐB/HĐB/2024/1337	
80	LÒ THỊ SINH	08/11/2009	Sơn La	Nữ	Thái	Khá	S 06432821	ĐB/HĐB/2024/1338	
81	LƯỜNG NGỌC SƠN	20/02/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432822	ĐB/HĐB/2024/1339	
82	GIÀNG A SÙNG	08/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432823	ĐB/HĐB/2024/1340	
83	HỒ THỊ SÚ	25/8/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432824	ĐB/HĐB/2024/1341	

IG
DUC
TAI
DIEN

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
84	LÀU A TẢNH	21/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432825	ĐB/HĐB/2024/1342	
85	LÒ THỊ TÂM	06/3/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432826	ĐB/HĐB/2024/1343	
86	TÔNG ĐỨC TÂM	20/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432827	ĐB/HĐB/2024/1344	
87	GIÀNG THỊ THANH	10/4/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432828	ĐB/HĐB/2024/1345	
88	LÀU A THANH	22/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432829	ĐB/HĐB/2024/1346	
89	SÊ THỊ THANH	02/9/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432830	ĐB/HĐB/2024/1347	
90	VÀNG A THANH	05/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432831	ĐB/HĐB/2024/1348	
91	HỒ A THÁI	01/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432832	ĐB/HĐB/2024/1349	
92	HỒ A THÁI	24/5/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432833	ĐB/HĐB/2024/1350	
93	HỒ A THÁI	31/8/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432834	ĐB/HĐB/2024/1351	
94	HỒ A THẮNG	21/12/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432835	ĐB/HĐB/2024/1352	
95	LÝ THỊ THIÊN	22/02/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432836	ĐB/HĐB/2024/1353	
96	GIÀNG THỊ THO	30/12/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432837	ĐB/HĐB/2024/1354	
97	CHÁ THỊ THÒ	16/4/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432838	ĐB/HĐB/2024/1355	
98	GIÀNG A THỌ	02/6/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432839	ĐB/HĐB/2024/1356	
99	QUÀNG THỊ THANH THÚY	10/3/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432840	ĐB/HĐB/2024/1357	
100	HỒ A TỈNH	04/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432841	ĐB/HĐB/2024/1358	
101	VỪ A TỈNH	20/3/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432842	ĐB/HĐB/2024/1359	
102	CHÁ THỊ TRẦN	12/11/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Giỏi	S 06432843	ĐB/HĐB/2024/1360	
103	GIÀNG THỊ TRÍ	20/7/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432844	ĐB/HĐB/2024/1361	
104	CÀ VĂN TRƯỞNG	26/6/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432845	ĐB/HĐB/2024/1362	
105	HỒ SÊNH TRƯỜNG	24/12/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432846	ĐB/HĐB/2024/1363	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
106	LY A TUẤN	30/12/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432847	ĐB/HĐB/2024/1364	
107	LƯỜNG THỊ ÁNH TUYẾT	13/01/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432848	ĐB/HĐB/2024/1365	
108	LÝ VĂN TÙNG	29/01/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432849	ĐB/HĐB/2024/1366	
109	LÀU TUẤN TÚ	26/3/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432850	ĐB/HĐB/2024/1367	
110	QUÀNG ANH TÚ	15/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432851	ĐB/HĐB/2024/1368	
111	HỒ A TỬA	28/6/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432852	ĐB/HĐB/2024/1369	
112	LY A VANG	13/8/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432853	ĐB/HĐB/2024/1370	
113	LÝ THỊ KIM VÂN	28/01/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432854	ĐB/HĐB/2024/1371	
114	KHOÀNG VĂN VỮ	16/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432855	ĐB/HĐB/2024/1372	
115	LÙ TIẾN VỮ	04/7/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432856	ĐB/HĐB/2024/1373	
116	LÒ QUỐC VƯỢNG	26/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432857	ĐB/HĐB/2024/1374	
117	VÀNG THỊ XÊNH	24/11/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432858	ĐB/HĐB/2024/1375	
118	CHÁ THỊ XI	26/7/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432859	ĐB/HĐB/2024/1376	
119	TÔNG VĂN XUÂN	01/3/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432860	ĐB/HĐB/2024/1377	
120	QUÀNG THỊ BÌNH YẾN	04/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432861	ĐB/HĐB/2024/1378	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Dặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: PTDTBT TH&THCS xã Phú Lương

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	LÒ NGỌC ANH	30/4/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432862	ĐB/HĐB/2024/1379	
2	LÒ THỊ VÂN ANH	09/9/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Khá	S 06432863	ĐB/HĐB/2024/1380	
3	BÙI TRẦN HẢI ANH	20/9/2009	Hưng Yên	Nam	Kinh	Khá	S 06432864	ĐB/HĐB/2024/1381	
4	TRẦN TUẤN ANH	07/12/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432865	ĐB/HĐB/2024/1382	
5	LƯỜNG THỊ ẢNH	15/8/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432866	ĐB/HĐB/2024/1383	
6	THÀO THỊ BẦU	16/6/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432867	ĐB/HĐB/2024/1384	
7	LƯỜNG VĂN BÌNH	01/11/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432868	ĐB/HĐB/2024/1385	
8	LƯỜNG VĂN BÌNH	03/5/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432869	ĐB/HĐB/2024/1386	
9	LỖ THỊ BUI	01/01/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432870	ĐB/HĐB/2024/1387	
10	GIÀNG THỊ CHI	02/11/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432871	ĐB/HĐB/2024/1388	
11	THÀO A CHIẾN	23/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432872	ĐB/HĐB/2024/1389	
12	VỪ THỊ CHƯ	15/12/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432873	ĐB/HĐB/2024/1390	
13	CÚT THỊ CHÚC	12/02/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432874	ĐB/HĐB/2024/1391	
14	MÔNG VĂN CÔNG	04/10/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432875	ĐB/HĐB/2024/1392	
15	LƯỜNG VĂN CƯƠNG	02/02/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Khá	S 06432876	ĐB/HĐB/2024/1393	
16	LÒ VĂN ĐẠI	28/9/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Khá	S 06432877	ĐB/HĐB/2024/1394	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
17	LƯỜNG VĂN ĐẠI	14/7/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432878	ĐB/HĐB/2024/1395	
18	LÒ THÀNH ĐẠT	28/10/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432879	ĐB/HĐB/2024/1396	
19	LÒ VĂN ĐẠT	10/9/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432880	ĐB/HĐB/2024/1397	
20	LÒ NGỌC DIỆN	21/01/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432881	ĐB/HĐB/2024/1398	
21	LƯỜNG VĂN ĐỒNG	18/10/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432882	ĐB/HĐB/2024/1399	
22	LÒ VĂN DŨNG	17/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432883	ĐB/HĐB/2024/1400	
23	QUÀNG VĂN DŨNG	10/8/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432884	ĐB/HĐB/2024/1401	
24	LÒ HẢI DƯƠNG	22/5/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Khá	S 06432885	ĐB/HĐB/2024/1402	
25	LÒ ĐỨC DUY	18/6/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Khá	S 06432886	ĐB/HĐB/2024/1403	
26	LƯỜNG VĂN DUY	25/12/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432887	ĐB/HĐB/2024/1404	
27	LÒ THỊ HỒNG DUYÊN	24/12/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432888	ĐB/HĐB/2024/1405	
28	CÚT VĂN DUYÊN	07/4/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432889	ĐB/HĐB/2024/1406	
29	LƯỜNG VĂN HẠC	22/6/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432890	ĐB/HĐB/2024/1407	
30	LƯỜNG VĂN HẠC	14/12/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432891	ĐB/HĐB/2024/1408	
31	LƯỜNG VĂN HẢI	18/3/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432892	ĐB/HĐB/2024/1409	
32	LƯỜNG THỊ HÂN	07/7/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432893	ĐB/HĐB/2024/1410	
33	LƯỜNG THỊ HẰNG	03/4/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432894	ĐB/HĐB/2024/1411	
34	LÒ THỊ HẠNH	16/01/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432895	ĐB/HĐB/2024/1412	
35	LÒ THỊ THU HIỀN	09/6/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S 06432896	ĐB/HĐB/2024/1413	
36	QUÀNG THANH HÒA	19/6/2009	Điện Biên	Nữ	Thái	Giỏi	S 06432897	ĐB/HĐB/2024/1414	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
37	LÒ THỊ HÒA	13/3/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432898	ĐB/HĐB/2024/1415	
38	LÒ THỊ HOÀI	16/9/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432899	ĐB/HĐB/2024/1416	
39	LƯỜNG THỊ HOÀI	18/10/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432900	ĐB/HĐB/2024/1417	
40	LÒ VĂN HOÀNG	30/9/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432901	ĐB/HĐB/2024/1418	
41	LƯỜNG THỊ HOÀNH	27/10/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432902	ĐB/HĐB/2024/1419	
42	LƯỜNG VĂN HỒNG	10/11/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432903	ĐB/HĐB/2024/1420	
43	THẢO A HÙA	13/8/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432904	ĐB/HĐB/2024/1421	
44	LƯỜNG THỊ HƯƠNG	08/02/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432905	ĐB/HĐB/2024/1422	
45	LÒ VĂN HUY	20/11/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432906	ĐB/HĐB/2024/1423	
46	LƯỜNG VĂN HUY	01/01/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Khá	S 06432907	ĐB/HĐB/2024/1424	
47	LƯỜNG THỊ KIỀU	26/10/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432908	ĐB/HĐB/2024/1425	
48	CÚT THỊ LAN	10/7/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432909	ĐB/HĐB/2024/1426	
49	LÒ THỊ LAN	21/6/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432910	ĐB/HĐB/2024/1427	
50	LƯỜNG THỊ LÁNH	20/9/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432911	ĐB/HĐB/2024/1428	
51	LÒ THỊ THÙY LINH	09/01/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S 06432912	ĐB/HĐB/2024/1429	
52	LƯỜNG THỊ LOAN	14/6/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432913	ĐB/HĐB/2024/1430	
53	LÒ VĂN LỢI	25/4/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432914	ĐB/HĐB/2024/1431	
54	LÒ VĂN LONG	21/12/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432915	ĐB/HĐB/2024/1432	
55	LÒ NHẬT LƯƠNG	14/10/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432916	ĐB/HĐB/2024/1433	
56	LÒ THỊ VÂN LY	20/10/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S 06432917	ĐB/HĐB/2024/1434	

K.H.C
ÔN
O C
ĐÀO
ÊN-T.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
57	CÚT THỊ MAI	01/9/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432918	ĐB/HĐB/2024/1435	
58	LÒ THỊ MAI	12/11/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432919	ĐB/HĐB/2024/1436	
59	LÒ THỊ MẠI	14/6/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432920	ĐB/HĐB/2024/1437	
60	LÒ VĂN MINH	25/12/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Trung bình	S 06432921	ĐB/HĐB/2024/1438	
61	THÀO A MÔNG	27/6/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432922	ĐB/HĐB/2024/1439	
62	LƯỜNG VĂN NAM	07/02/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432923	ĐB/HĐB/2024/1440	
63	LÒ THỊ HẰNG NGA	19/6/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06432924	ĐB/HĐB/2024/1441	
64	LÒ THỊ KIM NGÂN	03/01/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06432925	ĐB/HĐB/2024/1442	
65	LÒ VĂN NGHỊ	06/11/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432926	ĐB/HĐB/2024/1443	
66	LÒ VĂN NGHĨA	20/02/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432927	ĐB/HĐB/2024/1444	
67	LƯỜNG VĂN NGHĨA	30/3/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432928	ĐB/HĐB/2024/1445	
68	LƯỜNG ĐỨC NGHIỆP	16/01/2009	Điện Biên	Nam	Thái	Khá	S 06432929	ĐB/HĐB/2024/1446	
69	LƯỜNG VĂN NGHIỆP	20/3/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432930	ĐB/HĐB/2024/1447	
70	LƯỜNG THỊ NGỌC	20/9/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432931	ĐB/HĐB/2024/1448	
71	CÚT THỊ NGUYỄN	12/8/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432932	ĐB/HĐB/2024/1449	
72	LÒ THỊ NHÂN	20/11/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S 06432933	ĐB/HĐB/2024/1450	
73	LÒ VIỆT NHẪN	22/12/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432934	ĐB/HĐB/2024/1451	
74	VÌ VĂN NINH	28/02/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432935	ĐB/HĐB/2024/1452	
75	THÀO A NỪ	19/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432936	ĐB/HĐB/2024/1453	
76	LÒ THỊ KIỀU OANH	02/11/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S 06432937	ĐB/HĐB/2024/1454	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
77	LUỜNG VĂN PHÚC	07/02/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432938	ĐB/HĐB/2024/1455	
78	THÀO A PÓ	15/3/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432939	ĐB/HĐB/2024/1456	
79	LÒ VĂN QUYẾT	08/10/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432940	ĐB/HĐB/2024/1457	
80	THÀO A SE	12/9/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432941	ĐB/HĐB/2024/1458	
81	NGUYỄN HỮU ANH TÀI	07/12/2009	Điện Biên	Nam	Kinh	Khá	S 06432942	ĐB/HĐB/2024/1459	
82	LÒ THỊ KIỀU THANH	04/11/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06432943	ĐB/HĐB/2024/1460	
83	THÀO A THÀNH	20/12/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432944	ĐB/HĐB/2024/1461	
84	LÒ VĂN THAO	04/01/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432945	ĐB/HĐB/2024/1462	
85	LÒ VĂN THỌ	02/12/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06432946	ĐB/HĐB/2024/1463	
86	CÚT VĂN THOẠI	16/01/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Khá	S 06432947	ĐB/HĐB/2024/1464	
87	LÒ THỊ THƠM	04/11/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432948	ĐB/HĐB/2024/1465	
88	LUỜNG THỊ THU	01/01/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432949	ĐB/HĐB/2024/1466	
89	LUỜNG VĂN THỨC	25/11/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432950	ĐB/HĐB/2024/1467	
90	LÒ THỊ THANH THÚY	11/10/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06432951	ĐB/HĐB/2024/1468	
91	THÀO A TỈNH	26/6/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432952	ĐB/HĐB/2024/1469	
92	THÀO A TOÁN	05/5/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432953	ĐB/HĐB/2024/1470	
93	THÀO A TOÁN	21/10/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432954	ĐB/HĐB/2024/1471	
94	LUỜNG VĂN TOÀN	15/11/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432955	ĐB/HĐB/2024/1472	
95	LÒ THỊ TRANG	20/8/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432956	ĐB/HĐB/2024/1473	
96	LÒ THỊ QUỲNH TRANG	20/02/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432957	ĐB/HĐB/2024/1474	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
97	LÒ VĂN TÙNG	18/8/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432958	ĐB/HĐB/2024/1475	
98	LÒ VĂN TƯƠI	13/02/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Khá	S 06432959	ĐB/HĐB/2024/1476	
99	LƯỜNG THỊ MINH TUYẾT	20/3/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06432960	ĐB/HĐB/2024/1477	
100	THÀO THỊ UA	14/02/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432961	ĐB/HĐB/2024/1478	
101	MONG THỊ THIÊN UÝ	17/12/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432962	ĐB/HĐB/2024/1479	
102	LÒ THỊ UYÊN	08/12/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432963	ĐB/HĐB/2024/1480	
103	LƯỜNG THỊ UYÊN	10/10/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06432964	ĐB/HĐB/2024/1481	
104	LÒ VĂN VŨ	09/12/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432965	ĐB/HĐB/2024/1482	
105	LƯỜNG VĂN VŨ	06/02/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432966	ĐB/HĐB/2024/1483	
106	LÒ THỊ VUI	03/9/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06432967	ĐB/HĐB/2024/1484	
107	LƯỜNG THỊ XUÂN	11/01/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06432968	ĐB/HĐB/2024/1485	
108	LƯỜNG VĂN XUÂN	02/9/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06432969	ĐB/HĐB/2024/1486	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: TH&THCS xã Na U

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	HẠNG DUY AN	11/4/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432970	ĐB/HĐB/2024/1487	
2	LY HẢI ANH	06/5/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432971	ĐB/HĐB/2024/1488	
3	LY A CỬ	04/9/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432972	ĐB/HĐB/2024/1489	
4	VÀNG A CƯỜNG	18/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432973	ĐB/HĐB/2024/1490	
5	VÀNG A CƯỜNG	12/7/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432974	ĐB/HĐB/2024/1491	
6	LY A CHÂU	16/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432975	ĐB/HĐB/2024/1492	
7	VÀ MUA CHINH	07/02/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432976	ĐB/HĐB/2024/1493	
8	VŨ A CHỐNG	03/8/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432977	ĐB/HĐB/2024/1494	
9	LY THỊ CHÚ	31/8/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432978	ĐB/HĐB/2024/1495	
10	SÙNG THỊ DÍ	24/02/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432979	ĐB/HĐB/2024/1496	
11	LY THỊ MÁI DÌA	01/5/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06432980	ĐB/HĐB/2024/1497	
12	VŨ THỊ PA DÔNG	08/8/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432981	ĐB/HĐB/2024/1498	
13	LY THỊ DỢ	09/01/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Giỏi	S 06432982	ĐB/HĐB/2024/1499	
14	VŨ THỊ GHÊNH	12/11/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432983	ĐB/HĐB/2024/1500	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
15	VỪ A MUA GHÌ	28/12/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432984	ĐB/HĐB/2024/1501	
16	VỪ NGỌC GIÁP	10/8/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432985	ĐB/HĐB/2024/1502	
17	VỪ A HAI	27/7/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432986	ĐB/HĐB/2024/1503	
18	VÀNG THỊ HOA	18/6/2008	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432987	ĐB/HĐB/2024/1504	
19	VÀ A HÙA	07/11/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432988	ĐB/HĐB/2024/1505	
20	SÙNG THỊ HÚA	01/01/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432989	ĐB/HĐB/2024/1506	
21	LY A HƯƠNG	08/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06432990	ĐB/HĐB/2024/1507	
22	LY THỊ KÁ	06/7/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432991	ĐB/HĐB/2024/1508	
23	VÀ THỊ KÍA	11/02/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432992	ĐB/HĐB/2024/1509	
24	MÙA A KINH	10/6/2007	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432993	ĐB/HĐB/2024/1510	
25	LÀU THỊ LÀ	01/01/2008	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432994	ĐB/HĐB/2024/1511	
26	VÀNG THỊ LINH	12/9/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Giỏi	S 06432995	ĐB/HĐB/2024/1512	
27	VÀ A LY	13/3/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432996	ĐB/HĐB/2024/1513	
28	VÀ THỊ MÂY	30/7/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Giỏi	S 06432997	ĐB/HĐB/2024/1514	
29	VỪ KHUA NẾNH	10/6/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06432998	ĐB/HĐB/2024/1515	
30	VỪ THỊ NÚ	30/5/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Trung bình	S 06432999	ĐB/HĐB/2024/1516	
31	VỪ THỊ NGỌT	29/3/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06433000	ĐB/HĐB/2024/1517	
32	VÀ A NHÂN	26/9/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06433001	ĐB/HĐB/2024/1518	

CN VIỆN
VỤ
DỤC
ĐI TẠC
- ĐIỆN

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
33	VÀ THỊ YẾN NHI	12/01/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06433002	ĐB/HĐB/2024/1519	
34	SÙNG A PÓ	01/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06433003	ĐB/HĐB/2024/1520	
35	VÀ A PHÀNH	29/9/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06433004	ĐB/HĐB/2024/1521	
36	VÀ A PHONG	26/01/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06433005	ĐB/HĐB/2024/1522	
37	LY MINH PHONG	05/3/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06433006	ĐB/HĐB/2024/1523	
38	VÀ A PHONG	04/3/2008	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06433007	ĐB/HĐB/2024/1524	
39	LÀU A PHƯƠNG	21/3/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06433008	ĐB/HĐB/2024/1525	
40	VỪ THỊ SÂU	18/01/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06433009	ĐB/HĐB/2024/1526	
41	VỪ THỊ SUA	07/7/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06433010	ĐB/HĐB/2024/1527	
42	VÀ THỊ SỨ	12/02/2009	Điện Biên	Nữ	Mông	Khá	S 06433011	ĐB/HĐB/2024/1528	
43	VỪ A TUẤN	02/6/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Khá	S 06433012	ĐB/HĐB/2024/1529	
44	VÀ A THÀNH	10/9/2009	Điện Biên	Nam	Mông	Trung bình	S 06433013	ĐB/HĐB/2024/1530	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Dặng Quang Huy

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 79 ngày 21 tháng 5 năm 2024
Học sinh trường: TH&THCS xã Pa Thơm

Năm tốt nghiệp: 2024
Hình thức học: Phổ thông THCS (Chính quy)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
1	QUÀNG VĂN ANH	20/7/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06433014	ĐB/HĐB/2024/1531	
2	TRẦN THỊ HÀ ANH	03/02/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Giỏi	S 06433015	ĐB/HĐB/2024/1532	
3	LÒ THỊ BÍCH	22/12/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06433016	ĐB/HĐB/2024/1533	
4	QUÀNG THỊ ĐIỆP	28/9/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06433017	ĐB/HĐB/2024/1534	
5	QUÀNG THỊ NGỌC HẢI	01/01/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Khá	S 06433018	ĐB/HĐB/2024/1535	
6	LÒ THỊ HÒA	24/8/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06433019	ĐB/HĐB/2024/1536	
7	LÒ VĂN HÒA	07/11/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Khá	S 06433020	ĐB/HĐB/2024/1537	
8	LƯỜNG VĂN HOÀNG	04/12/2009	Điện Biên	Nam	Cống	Trung bình	S 06433021	ĐB/HĐB/2024/1538	
9	LÒ THỊ HỒNG	06/6/2009	Điện Biên	Nữ	Cống	Khá	S 06433022	ĐB/HĐB/2024/1539	
10	LÒ THỊ HỒNG	12/3/2009	Điện Biên	Nữ	Khơ mú	Trung bình	S 06433023	ĐB/HĐB/2024/1540	
11	NẠ THỊ HƯỜNG	13/10/2009	Điện Biên	Nữ	Cống	Trung bình	S 06433024	ĐB/HĐB/2024/1541	
12	NẠ VĂN KIÊN	26/02/2009	Điện Biên	Nam	Cống	Trung bình	S 06433025	ĐB/HĐB/2024/1542	
13	QUÀNG THỊ MINH	04/9/2009	Điện Biên	Nữ	Cống	Trung bình	S 06433026	ĐB/HĐB/2024/1543	
14	LÒ HẢI NAM	19/10/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06433027	ĐB/HĐB/2024/1544	
15	NẠ THỊ HẰNG NGÀ	03/9/2009	Điện Biên	Nữ	Cống	Trung bình	S 06433028	ĐB/HĐB/2024/1545	



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng	Ghi chú
16	LÒ TRẦN NGHĨA	04/9/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Trung bình	S 06433029	ĐB/HĐB/2024/1546	
17	QUÀNG THỊ NHÔNG	01/01/2009	Điện Biên	Nữ	Cống	Trung bình	S 06433030	ĐB/HĐB/2024/1547	
18	NẠ THỊ PHON	14/12/2009	Điện Biên	Nữ	Cống	Trung bình	S 06433031	ĐB/HĐB/2024/1548	
19	LÒ VĂN SINH	08/7/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06433032	ĐB/HĐB/2024/1549	
20	QUÀNG TRUNG THÀNH	02/01/2009	Điện Biên	Nam	Khơ mú	Khá	S 06433033	ĐB/HĐB/2024/1550	
21	LÒ VĂN THẮNG	30/11/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06433034	ĐB/HĐB/2024/1551	
22	LÒ BẢO THIÊN	07/9/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06433035	ĐB/HĐB/2024/1552	
23	HÀ BẢO TRÂM	31/5/2009	Điện Biên	Nữ	Lào	Khá	S 06433036	ĐB/HĐB/2024/1553	
24	LÒ VĂN TRUNG	16/02/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06433037	ĐB/HĐB/2024/1554	
25	LÒ XUÂN TRƯỜNG	11/5/2009	Điện Biên	Nam	Lào	Trung bình	S 06433038	ĐB/HĐB/2024/1555	
26	QUÀNG THỊ VIỆN	26/6/2009	Điện Biên	Nữ	Cống	Trung bình	S 06433039	ĐB/HĐB/2024/1556	
27	QUÀNG THỊ XUYẾN	06/8/2009	Điện Biên	Nữ	Cống	Trung bình	S 06433040	ĐB/HĐB/2024/1557	

Huyện Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đặng Quang Huy